



**CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
THƯỜNG NIÊN NĂM 2026, NHIỆM KỲ 2026 - 2031**

- 1. Thời gian làm việc:** Từ 7h30' ngày 25 tháng 4 năm 2026 (Thứ Bảy)
- 2. Địa điểm:** Phòng họp số 3, tầng 4 – Trung tâm Hội nghị tỉnh
(Quảng trường 3/2 – Phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh)

TT	Nội dung chương trình	Người thực hiện
1	Đón tiếp đại biểu, cổ đông đăng ký tham dự ĐH	BTC
2	Chào cờ; Tuyên bố lý do, giới thiệu; Khai mạc	Ông Bình
3	Báo cáo kiểm tra xác nhận tư cách cổ đông.	Ông Mạnh
4	Thông qua Chương trình và Quy chế làm việ của Đại hội (Biểu quyết bằng thẻ)	Ông Bình
5	Bầu Đoàn Chủ tịch; Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu. (Biểu quyết bằng thẻ)	
Trình bày các Báo cáo và Tờ trình		
6	Báo cáo hoạt động của HĐQT.	Ông Điều
7	Báo cáo hoạt động của Ban Giám đốc.	Ông Bắc
8	- Tờ trình v/v thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; - Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2026.	Bà Thảo
9	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát.	Bà Thuỷ
10	- Báo cáo thù lao của HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị Công ty năm 2025 và Kế hoạch chi trả năm 2026. - Tờ trình đề ĐH lựa chọn đơn vị kiểm toán.	Bà Thảo
11	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT.	Ông Bắc
12	Tờ trình sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của BKS	Bà Thuỷ
13	Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026	Ông Điều
14	Đại hội thảo luận và biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình. (Biểu quyết bằng phiếu)	Ông Công
15	Hướng dẫn biểu quyết và biểu quyết thông qua các báo cáo và tờ trình.	Ông Quang
16	Công bố các Quyết định khen thưởng tập thể, cá nhân.	Ông Hữu

17	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết các nội dung	Ông Quang
18	Bầu HĐQT và Ban kiểm soát.	Ông Công
19	Hướng dẫn bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026-2031	Ông Quang
20	Giải lao.	
21	Công bố kết quả kiểm phiếu bầu HĐQT, Ban KS	Ông Quang
22	HĐQT, Ban KS ra mắt đại hội.	Ông Quang
23	Thông qua Nghị quyết đại hội.	Bà Quỳnh
24	Chủ tịch HĐQT phát biểu và Bế mạc ĐH.	Ông Công

BTC ĐẠI HỘI

Quét để tải tài liệu Đại hội



Bắc Ninh, ngày 25 tháng 4 năm 2026

**QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG
CỔ ĐỒNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026, NHIỆM KỲ 2026-2031**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật chứng khoán số 54/2019/QQH14, ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang.

Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026, nhiệm kỳ 2026-2031 của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang được tổ chức và thực hiện theo Quy chế làm việc sau đây:

Điều 1. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.

1. Các cổ đông của Công ty đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang;
2. Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội trước khi vào phòng họp Đại hội;
3. Cổ đông và đại diện cổ đông đến muộn vẫn có quyền đăng ký tham dự Đại hội và tham gia biểu quyết các vấn đề tiếp theo của Đại hội. Đại hội không có trách nhiệm dừng và biểu quyết lại các vấn đề đã thông qua;
4. Trong thời gian diễn ra Đại hội, các cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự và giữ trật tự;
5. Các cổ đông phải giữ bí mật, thực hiện đúng chế độ sử dụng và bảo quản tài liệu, không sao chép, ghi âm đưa cho người ngoài Đại hội khi chưa được Đoàn Chủ tịch cho phép;
6. Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền lại cho người thứ ba tham dự Đại hội.

Điều 2. Đoàn Chủ tịch Đại hội

1. Đoàn Chủ tịch Đại hội gồm 05 người (01 chủ tọa và 04 thành viên), Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội. Chủ tọa Đại hội giới thiệu các thành viên của Đoàn Chủ tịch và xin ý kiến Đại hội. Đoàn Chủ tịch điều hành công việc của Đại hội theo nội dung, chương trình được Đại hội thông qua.
2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:
 - a. Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - b. Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
 - c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

d. Trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu.

e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

Điều 3. Ban thư ký Đại hội

1. Ban thư ký của Đại hội gồm 02 người do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua. Ban thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch.

2. Nhiệm vụ của Ban thư ký:

a. Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách của cổ đông và đại diện cổ đông dự họp (khi cần thiết);

b. Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu;

c. Tiếp nhận, rà soát phiếu đăng ký phát biểu các ý kiến của các cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định.

d. Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được các cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản họp Đại hội;

e. Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

Điều 4. Ban thẩm tra tư cách cổ đông

1. Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 03 người và có sự hỗ trợ của Tổ chức Tư vấn tổ chức đại hội cổ đông. Ban thẩm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình.

2. Nhiệm vụ của Ban thẩm tra tư cách cổ đông.

Ban thẩm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.

Trưởng ban thẩm tra tư cách cổ đông báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông có quyền dự họp đại diện cho trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

Điều 5. Ban kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 09 người: 01 Trưởng ban và 08 thành viên do Chủ tọa Đại hội giới thiệu và được Đại hội thông qua.

2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu.

- Điều hành và xác định chính xác kết quả biểu quyết về từng nội dung cần biểu quyết tại Đại hội;

- Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho thư ký;

- Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu biểu quyết;

- Điều hành việc bầu cử tại Đại hội và công bố kết quả bầu cử.
- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 6. Thảo luận tại Đại hội:

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các nội dung trong chương trình Đại hội đồng cổ đông;
- Cổ đông có ý kiến thảo luận đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký Đại hội;
- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn chủ tịch;
- Cổ đông khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu. Mỗi cổ đông phát biểu không quá 10 phút, nội dung cần ngắn gọn, tránh trùng lặp.

2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông;
- Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công ty trả lời trực tiếp bằng văn bản.

Điều 7. Biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội

Tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong chương trình và nội dung của Đại hội đều phải được ĐHĐCĐ thảo luận và biểu quyết công khai theo hướng dẫn sau:

1. Đối tượng thực hiện biểu quyết: Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông chốt ngày 23/03/2026) và người đại diện hợp pháp của cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông.

2. Hình thức biểu quyết:

- Các Báo cáo, Tờ trình được trình bày tại Đại hội sẽ được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua bằng Phiếu biểu quyết.
- Những vấn đề khác tại Đại hội sẽ được thông qua bằng Thẻ biểu quyết.

3. Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết:

- Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết được Ban tổ chức Đại hội in và gửi trực tiếp cho cổ đông có quyền biểu quyết tại Đại hội (kèm theo tài liệu Đại hội).
- Trên Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết có ghi rõ Mã cổ đông, số cổ phần đại diện của cổ đông đó.

4. Cách thức biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết/Phiếu biểu quyết:

- Đối với Thẻ biểu quyết: Khi tiến hành biểu quyết tại Đại hội, các cổ đông biểu quyết tán thành thông qua thì giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên Ban kiểm phiếu sẽ đánh dấu mã cổ đông và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông tán thành. Tương tự, các cổ đông biểu quyết không tán thành hoặc không có ý kiến sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm đếm và ghi nhận lại các lựa chọn biểu quyết thông qua sổ thẻ biểu quyết của cổ đông sau đó tập hợp lại kết quả và chuyển cho Thư ký và Đoàn chủ tịch để thông báo trước Đại hội.

Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết tán thành, không tán thành và không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.

b. Đối với Phiếu biểu quyết: Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn các phương án: Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến cho từng nội dung Báo cáo, Tờ trình tại Đại hội, sau đó, bỏ phiếu vào hòm đã được Ban kiểm phiếu chuẩn bị sẵn.

5. *Thông báo kết quả biểu quyết:* Sau khi hoàn thành biểu quyết tất cả các nội dung quy định, Ban kiểm phiếu sẽ tiến hành kiểm phiếu và Trưởng ban kiểm phiếu sẽ thông báo trước Đại hội về kết quả biểu quyết và chuyển kết quả biểu quyết cho Ban thư ký ghi vào Biên bản đại hội.

6. *Tỷ lệ tối thiểu cần đạt được khi biểu quyết*

Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành:

- Dự án đầu tư có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính được toán kiểm toán gần nhất.

Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành.

7. Khiếu nại: Những khiếu nại về việc kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa hội nghị giải quyết và được ghi vào biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông.

Điều 8. Bầu thành viên HĐQT; Ban kiểm soát

1. Thành viên HĐQT

1.1. Tiêu chuẩn.

- Có năng lực hành vi dân sự không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại khoản 2 điều 17 của Luật Doanh nghiệp.

- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh của Công ty.

1.2. Điều kiện đề cử, ứng cử.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 20% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên từ 65% trở lên được đề cử tối đa số ứng viên.

Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên đảm bảo số lượng theo quy định.

2. Ban kiểm soát

2.1 Tiêu chuẩn.

- Không thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật doanh nghiệp;
- Được đào tạo một trong các chuyên ngành về kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành phù hợp với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp;
- Không phải là người có quan hệ gia đình của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc và người quản lý khác.

2.2 Điều kiện ứng cử, đề cử.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ 65% trở lên được đề cử tối đa số ứng viên.

Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên đảm bảo số lượng theo quy định.

3. Phương thức bầu cử và phiếu bầu cử.

3.1 Phương thức và cách thức bầu:

Bầu cử theo phương thức dồn phiếu.

3.2 Phiếu bầu cử:

- Cổ đông tham dự Đại hội được phát một (01) phiếu bầu HĐQT và một (01) phiếu bầu BKS.
- Triên phiếu bầu có ghi: Mã số cổ đông; Cổ phần sở hữu.

Điều 9. Nghị Quyết và Biên bản Đại hội đồng cổ đông

Biên bản Đại hội và Nghị quyết Đại hội phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 10. Thi hành Quy chế

Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc tại Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Chủ tịch HĐQT



Hương Xuân Công

BÁO CÁO
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2021 - 2026
PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NHIỆM KỲ 2026 - 2031

Thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. HĐQT Công ty báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông về kết quả thực hiện chức năng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2021 - 2026; Phương hướng nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2026 - 2031 như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH.

- Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 bầu ra, với số lượng gồm 05 thành viên (trong đó có 01 đồng chí được HĐQT bầu giữ chức danh Chủ tịch HĐQT, còn 04 đồng chí là thành viên). Với thời hạn 05 năm theo quy định của Điều lệ Công ty cũng như các pháp luật liên quan khác.

Nhân sự của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026

- | | | |
|--------|------------------------|-----------------|
| 1. Ông | Hương Xuân Công | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông | Trần Đăng Điều | Thành viên HĐQT |
| 3. Ông | Lê Ngọc Duyên | Thành viên HĐQT |
| 4. Ông | Ngô Thành Chung | Thành viên HĐQT |
| 5. Bà | Nguyễn Thị Phương Thảo | Thành viên HĐQT |

- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, hội nghị đã tiến hành miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 là ông Lê Ngọc Duyên và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2021-2026 là ông Bùi Vĩnh Bắc.

- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, hội nghị đã tiến hành miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 là ông Ngô Thành Chung và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2021-2026 là ông Nguyễn Trọng Hiếu.

- HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 đã xây dựng định hướng phát triển Công ty, cụ thể hoá bằng các chỉ đạo, Nghị quyết và phân công nhiệm vụ cho các thành viên HĐQT trên tinh thần dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể; Các thành viên HĐQT đã giám sát, chỉ đạo, đôn đốc Ban giám đốc Công ty triển khai và tổ chức thực hiện các Nghị quyết của ĐHCĐTN; HĐQT trong nhiệm kỳ một cách hiệu quả.

II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NHIỆM KỲ 2021- 2026.

Hội đồng quản trị Công ty hoạt động theo đúng quy định của Pháp luật, luật Doanh nghiệp; Điều lệ Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế quản trị Công ty. HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ, cụ thể như sau:

1. Thực hiện chức năng quản trị Doanh nghiệp theo quy định của Điều lệ Công ty.

a) Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Hằng năm HĐQT luôn nghiêm túc thực hiện công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của luật Doanh Nghiệp và Điều lệ Công ty, cũng như các quy định của pháp luật liên quan. Tại Đại hội đồng cổ đông các báo cáo của HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Báo cáo tài chính và các Tờ trình về phân phối lợi nhuận, chia cổ tức, lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập cho năm tài chính v.v... đều được bàn bạc, trao đổi, công khai. Và được các cổ đông biểu quyết thông qua tại đại hội, làm căn cứ thực hiện.

- HĐQT luôn duy trì Quy chế làm việc, quyết định các vấn đề theo quy định của Điều lệ đối với HĐQT và Chủ tịch HĐQT. Hằng tháng HĐQT họp với Ban điều hành cũng như trưởng, phó các phòng ban, bộ phận, đoàn thể thống nhất các nội dung điều hành Công ty, sau đó Chủ tịch HĐQT ra thông báo kết luận thực hiện.

- HĐQT họp thông qua các Báo cáo tài chính tháng, quý, năm của Ban giám đốc trên cơ sở được soát xét, kiểm toán theo đúng quy định.

- HĐQT, Chủ tịch HĐQT thực hiện việc phê duyệt các Dự án, gói thầu mua sắm theo quy định của Luật đấu thầu và Điều lệ Công ty. Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho Ban giám đốc thực hiện việc chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo quy định.

**BẢNG TỔNG HỢP KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH
TRONG NHIỆM KỲ (2021 - 2026).**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả thực hiện				
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Doanh thu nước sạch	Tỷ VNĐ	151,135	160,829	173,861	182,094	202,257
2	Sản lượng nước thương phẩm	Triệu m ³	14,202	14,963	16,067	16,854	16,628
3	Lợi nhuận (sau thuế)	Tỷ VNĐ	10,374	10,676	11,716	11,487	16,344
4	Số lượng khách hàng phát triển mới trong năm	Đầu nối	2.231	2.958	2.851	4.141	3.308
5	Tỷ lệ thất thoát, thất thu tính theo khu vực:						
5.1	+ Khu vực nước của NM	%	12,84	12,4	10,37	10,55	11

	nước Bắc Giang.						
5.2	+ Khu vực nguồn của XNLN.	%	15,77	12,6	11,3	11,73	10,83
6	Chi trả cổ tức	đồng/cp	458	500	548	570	810

- Kết quả sản xuất kinh doanh hằng năm: Doanh thu, sản lượng đều tăng, nguồn vốn được đảm bảo, Công ty sản xuất kinh doanh có lãi và chi trả cổ tức cho các cổ đông.

- Thu nhập của người lao động tăng trưởng đều hằng năm và nằm trong top doanh nghiệp có thu nhập khá của người lao động cao so với mặt bằng chung toàn tỉnh. Các chế độ chính sách với người lao động và Nhà nước luôn được thực hiện đầy đủ, kịp thời.

b) Công tác giám sát với Ban giám đốc.

- HĐQT thực hiện việc giám sát quá trình quản lý, điều hành của Ban giám đốc theo đúng các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty. Phối hợp tạo điều kiện cùng Ban giám đốc chỉ đạo tốt nhiệm vụ sản xuất kinh doanh cũng như các công tác khác.

- HĐQT thường xuyên chỉ đạo, cũng như tháo gỡ các khó khăn kịp thời theo đề nghị của Ban giám đốc cùng các phòng ban, đoàn thể chủ động phối hợp, phân đầu thực hiện hoàn thành và hoàn thành vượt mức Nghị quyết của Hội nghị người lao động cũng như Đại hội đồng cổ đông thường niên đề ra.

c) Công tác quản lý đầu tư.

- HĐQT phê duyệt và quyết định đầu tư các hạng mục công trình bằng nguồn vốn của doanh nghiệp theo đề xuất của Ban giám đốc, đảm bảo việc đầu tư xuất phát từ yêu cầu thực tiễn cũng như hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Các hạng mục đầu tư cũng như các gói thầu mua sắm luôn đảm bảo các quy định của Pháp luật (đã được các cơ quan kiểm tra, thanh tra cũng như cơ quan kiểm toán kiểm soát hằng năm). Luôn phát huy được hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

d) Công tác quản lý tài chính.

- Hoạt động quản lý tài chính của HĐQT luôn được chú trọng, đảm bảo các nguyên tắc tài chính, tính minh bạch, công khai tuân thủ các quy định của Pháp luật và lợi ích hợp pháp của các cổ đông. Việc quản lý tài chính được thông qua việc kiểm soát thường xuyên của Ban kiểm soát Công ty cũng như ý kiến đánh giá của Kiểm toán độc lập hằng quý, 6 tháng và năm.

e) Công tác chỉ đạo Ban kiểm soát.

- HĐQT luôn tạo điều kiện để BKS kiểm tra các hoạt động của HĐQT, Chủ tịch HĐQT, Ban giám đốc cũng như các phòng ban trong việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo quy định và trên tất cả các hoạt động: Sản xuất kinh

doanh, công tác tài chính, công tác tổ chức cán bộ, chế độ tiền công, tiền lương của người quản lý, người lao động trong Công ty cũng như công tác phân phối lợi nhuận với các cổ đông v.v...đảm bảo nguyên tắc độc lập, công khai, minh bạch theo Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội cổ đông và các văn bản Pháp luật liên quan khác.

f) Công tác quan hệ với các cổ đông.

- HĐQT nghiêm túc thực hiện công bố thông tin theo quy định một cách công khai, minh bạch tới các cổ đông. Việc công bố thông tin được thực hiện theo quy định của UBCK Nhà nước quy định đối với Công ty đại chúng quy mô lớn.

- Các quyền lợi của cổ đông như: Được tiếp nhận thông tin, hội họp, tiếp cận các báo cáo, hưởng cổ tức từ việc sản xuất kinh doanh có lãi v.v...được HĐQT, Ban giám đốc, Ban kiểm soát nghiêm túc thực hiện.

2. Thực hiện các quy định của Pháp luật và sự chỉ đạo của cấp trên.

HĐQT Công ty đã nghiêm túc thực hiện các quy định của Pháp luật và chỉ đạo của cấp trên để phù hợp với mô hình doanh nghiệp và Công ty Cổ phần với các kết quả đã thực hiện hoàn thành cụ thể như sau:

- Với tỷ lệ cổ phần Nhà nước nắm giữ 51% cổ phần (trên 50% vốn Điều lệ), HĐQT luôn thực hiện nghiêm túc các quy định của UBND tỉnh trong “*Quy chế phối hợp trong công tác quản lý người đại diện phần vốn Nhà nước tại doanh nghiệp*”. Trước khi HĐQT, Chủ tịch HĐQT Công ty biểu quyết, quyết định các nội dung mà theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty phải xin ý kiến UBND tỉnh Bắc Giang nay là tỉnh Bắc Ninh (Chủ sở hữu), đều được HĐQT thực hiện xin ý kiến bằng văn bản.

- Công bố thông tin theo quy định của UBCK Nhà nước; các quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Đầu năm 2021 là năm mà đại dịch Covid-19 bùng phát tại nước ta, dịch xuất hiện đầu tiên tại tỉnh Hải Dương cũ, sau đó bùng phát lớn tại tỉnh Bắc Giang. Nhưng HĐQT đã chủ động đề ra các quyết định linh hoạt đảm bảo “Việc tổ chức phòng dịch và sản xuất trong tình hình mới với các quy định về phòng dịch hết sức chặt chẽ”. Mặt khác HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội ĐCĐTN năm 2021 và nhiệm kỳ 2021-2026 theo đúng các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Năm 2023 ông Lê Ngọc Duyên thành viên HĐQT do điều kiện về sức khoẻ đã có đơn xin thôi không tham gia là thành viên HĐQT. Được đại hội ĐCĐTN biểu quyết thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT đối với ông Lê Ngọc Duyên và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT là ông Bùi Vĩnh Bắc.

- Năm 2024 theo đề nghị của cổ đông lớn (nắm giữ tỷ lệ 24,99%), HĐQT căn cứ luật Doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định của pháp luật đã thực hiện các quy trình bãi miễn, bầu bổ sung thành viên HĐQT; thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

- Tháng 11/2025, HĐQT đã lập hồ sơ gửi đến Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam thực hiện điều chỉnh toàn bộ sổ cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng còn lại do cam kết làm việc lâu dài tại công ty cổ phần của cổ đông công ty sang cổ phiếu tự do chuyển nhượng. Đến tháng 12 đã hoàn tất việc điều chỉnh, hiện nay công ty không còn cổ phiếu hạn chế chuyển nhượng.

- Trong giai đoạn 2021 - 2026, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện xong nhiệm vụ cấp nước 100% cho 16 phường/xã trên địa bàn thành phố Bắc Giang cũ. Đến nay, căn cứ Nghị quyết v/v sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bắc Ninh năm 2025 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, việc cấp nước được thực hiện như sau:

+ Cấp 100% cho dân cư phường Bắc Giang; phường Đa Mai.

+ Một phần các phường, xã: Tân Tiến, Tân An, Tiền Phong, Việt Yên, Nénh, Tân Yên, Mỹ Thái, Tân Dĩnh, Khu Công nghiệp Đình Trám, phía Bắc Khu Công nghiệp Song Khê; xã Lục Nam, xã Bảo Đài.

3. Việc thực hiện chức trách nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT.

Trong nhiệm kỳ vừa qua, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao. Gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ của HĐQT đó là việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT được thể hiện trên các mặt cụ thể như sau:

- Được UBND tỉnh tín nhiệm cử lại là người đại diện phần vốn Nhà nước tại Công ty nhiệm kỳ 2021-2026, đã điều hành hoạt động SXKD đảm bảo nguyên tắc hài hoà lợi ích giữa Nhà nước - Doanh nghiệp - Khách hàng - các Cổ đông

- Công ty sản xuất kinh doanh ổn định: Vốn được bảo toàn, sản xuất kinh doanh có lãi, thực hiện tốt nghĩa vụ với Nhà nước, cổ đông, người lao động.

- Các quy định của Pháp luật; Điều lệ tổ chức và hoạt động; Nghị quyết của ĐHĐCĐ; Nghị quyết của HĐQT được triển khai, thực hiện một cách bài bản, hiệu quả, đúng quy định.

- Trình và được UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt giá bán nước sạch.

- Giải quyết dứt điểm việc quyết toán nhà máy nước số 2: Được Sở Tài chính phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với “Dự án đầu tư xây dựng nhà máy nước số 2 thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang”

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ TRONG NHIỆM KỲ.

Bên cạnh những kết quả nổi bật trong quản lý, điều hành Công ty. HĐQT, Chủ tịch HĐQT vẫn còn một số tồn tại nhất định như:

- Chưa phát huy triệt để các nguồn lực của Công ty như: tài chính, con người, lợi thế kinh doanh, thương hiệu doanh nghiệp niềm tin của khách hàng, sự quan tâm chỉ đạo tạo điều kiện của Tỉnh ủy, UBND tỉnh cũng như các cấp, các

ngành nên hiệu quả sản xuất kinh doanh còn hạn chế chưa đem lại lợi nhuận, cổ tức cao cho doanh nghiệp và cổ đông.

- Công tác đầu tư còn chưa mạnh dạn, chưa có kế hoạch đón đầu, cạnh tranh thị phần khách hàng với các doanh nghiệp kinh doanh nước sạch khác trên địa bàn. Đặc biệt là đầu tư vào ứng dụng KHCN, các phần mềm quản lý tiên tiến để nâng cao năng suất lao động và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Công tác quản lý, giám sát hoạt động của Ban giám đốc, Ban kiểm soát và các phòng ban có phần nào chưa quyết liệt nên một số tập thể, cá nhân vẫn còn thụ động, ỷ lại trong việc thực hiện chức trách nhiệm vụ được giao.

- Quy mô về doanh thu, sản lượng và tổng số khách hàng quản lý của doanh nghiệp hiện nay mới ở mức trung bình khá so với các công ty kinh doanh nước sạch ở các tỉnh phía Bắc.

- Một mục tiêu đề ra là xây dựng trụ sở làm việc văn phòng Công ty không hoàn thành trong nhiệm kỳ.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NHIỆM KỲ 2026 - 2031.

Nhiệm kỳ 2026 - 2031, là nhiệm kỳ thứ 3 Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần có sự tham gia của nhiều cổ đông là tổ chức, cá nhân. Đây cũng là nhiệm kỳ Công ty có nhiều lợi thế sau 10 năm hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần đó là: Trung tâm hành chính cấp tỉnh đóng trên địa bàn thành phố Bắc Giang cũ, đây là khu vực thuộc vùng cấp nước của Công ty. Công ty có một hệ thống hạ tầng kỹ thuật tốt, mức độ bao phủ rộng khắp các xã, phường. Công ty có đội ngũ CBCNV, người lao động có tay nghề cao, có kinh nghiệm trong nhiều năm làm công tác sản xuất kinh doanh nước sạch. Với một bộ máy lãnh đạo quản lý từ Đảng ủy, HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát và các đoàn thể đoàn kết thống nhất cao. Đặc biệt qua nhiều năm sản xuất kinh doanh nước sạch, Công ty là một doanh nghiệp uy tín, có sự tin tưởng của khách hàng cũng như các cấp ủy Đảng, chính quyền tin tưởng dùng sản phẩm cũng như quan tâm tạo điều kiện tốt nhất trong kinh doanh nước sạch.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản cũng có nhiều khó khăn tác động trực tiếp tới việc sản xuất kinh doanh của đơn vị trong các năm tới như:

- Sự cạnh tranh mạnh mẽ giữa các doanh nghiệp kinh doanh nước sạch trên địa bàn cấp nước.

- Chiến sự tại Trung Đông xảy ra cũng như các chính sách thuế của các nước lớn trên toàn cầu dự báo các doanh nghiệp nước ngoài tại các Khu công nghiệp sẽ sản xuất cầm chừng do giá xăng, dầu tăng; mặt hàng sản xuất không xuất khẩu vào các nước có chiến tranh...đồng nghĩa với sản lượng nước cấp sụt giảm.

- Chất lượng nước Sông Thương ngày càng ô nhiễm và có nguy cơ cạn kiệt; Nhà máy sản xuất nước sạch của đơn vị được đầu tư xây dựng và cải tạo

qua nhiều giai đoạn từ những năm 80 của Thế kỷ trước, khó khăn cho việc cải tạo, nâng cấp ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất nước sạch v.v....

Vì vậy HĐQT Công ty cần tập trung lãnh đạo để thực hiện tốt một số nhiệm vụ, mục tiêu, phương hướng trong nhiệm kỳ tới, đảm bảo Công ty sản xuất kinh doanh ổn định phát triển trong các năm tới như sau:

1. Ổn định công tác tổ chức nhân sự ngay sau khi Đại hội. Ban hành các văn bản phục vụ cho công tác quản trị Công ty như: Điều lệ hoạt động; Quy chế hoạt động của HĐQT, Ban điều hành, Ban kiểm soát; Quy chế phối hợp giữa các tổ chức, bộ phận trong Công ty.

2. Phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế của doanh nghiệp như: Cơ sở hạ tầng, uy tín thương hiệu của doanh nghiệp, tiềm năng con người, tạo sự đồng bộ thống nhất mạnh mẽ trong sản xuất kinh doanh, thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội.

3. Mạnh dạn đầu tư ứng dụng khoa học công nghệ cũng như các phương pháp quản lý tiên tiến hiện đại trong quản lý điều hành sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Đặc biệt chú trọng đầu tư tại khu vực sản xuất đảm bảo chất lượng sản phẩm nước sạch, luôn đáp ứng được tiêu chuẩn “Nước sạch phục vụ ăn uống và sinh hoạt”. Chú trọng nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ khách hàng, đáp ứng được các yêu cầu ngày càng cao của khách hàng.

4. Phối hợp với nhân dân và các cấp các ngành tuyên truyền giáo dục và đề ra các giải pháp, biện pháp hợp lý để bảo vệ và tiến tới nâng cao chất lượng nguồn nước Sông Thương đảm bảo đủ điều kiện để khai thác phục vụ cho việc sản xuất kinh doanh nước sạch.

5. Tăng cường hơn nữa công tác quan hệ với các cổ đông, đặc biệt là các cổ đông lớn, tranh thủ các nguồn lực tài chính, kinh nghiệm, KHCN mà các cổ đông hiện có để đầu tư cho sản xuất kinh doanh. Nghiêm túc thực hiện các quy định của Pháp luật, Điều lệ cũng như các kiến nghị chính đáng của các cổ đông, cung cấp thông tin cho các cổ đông một cách đầy đủ, kịp thời, minh bạch, chính xác để các cổ đông giám sát thực hiện.

6. Phối hợp chặt chẽ với Công ty DNP - Bắc Giang trong việc thực hiện Hợp đồng “Mua buôn nước sạch” trên tinh thần: Tin tưởng - Hợp tác - Cùng phát triển. Giải quyết kịp thời các phát sinh trong việc thực hiện Hợp đồng, không để xảy ra việc tranh chấp, xung đột về lợi ích giữa 2 bên.

7. Thực hiện đầy đủ các quy định của Pháp luật đối với Công ty đại chúng trong sản xuất kinh doanh và các công tác khác đảm bảo hài hòa lợi ích giữa các bên. Tăng cường mối quan hệ, tranh thủ sự ủng hộ tạo điều kiện giúp đỡ của Tỉnh ủy, UBND, HĐND cũng như các cấp, các ngành và các phường, xã nơi mà Công ty trực tiếp sản xuất kinh doanh.

8. Trong nhiệm kỳ hoàn thiện việc xây dựng Trụ sở làm việc Văn phòng của Công ty, dự kiến đi vào hoạt động từ quý III/2027; đầu tư cải tạo các hạng

mục công trình tại khu vực sản xuất nước sạch đảm bảo an ninh, an toàn cho việc sản xuất nước sạch trước các biến động chất lượng của nguồn nước sông Thương, sông Lục Nam. Tăng cường đầu tư các thiết bị công nghệ mới trên Hệ thống mạng lưới cấp nước, đảm bảo việc giám sát vận hành một cách hiệu quả nhất.

9. Phần đầu sản xuất kinh doanh ổn định, lợi nhuận tăng trưởng, nâng cao hơn nữa đời sống của người lao động cả về thu nhập, điều kiện môi trường làm việc cũng như cổ tức của các cổ đông. Doanh nghiệp ngày càng ổn định, phát triển lâu dài.

Hội đồng quản trị Công ty trân trọng cảm ơn các cổ đông đã về dự Đại hội CĐTN năm 2026 và nhiệm kỳ 2026-2031 một cách nghiêm túc, đầy đủ, tạo nên sự thành công của Đại hội. Chúng tôi cam kết luôn thực hiện tốt các nhiệm vụ mà Đại hội giao với tinh thần trách nhiệm cao, công tâm, khách quan, trung thực và cẩn trọng, đem lại lợi ích cao nhất cho Công ty, cho các cổ đông, đáp ứng sự mong đợi của các cổ đông.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- HĐQT, BGĐ, BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT, Hồ sơ ĐH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hương Xuân Công

Số: 238/BC-NSBG

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC**

Ban Giám đốc báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

I. TÌNH HÌNH XUẤT KINH DOANH NĂM 2025.

1. Thuận lợi.

Công ty luôn có sự quan tâm, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các Sở ban ngành và xã, phường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, CBCNV luôn đoàn kết, có ý thức trách nhiệm và tổ chức kỷ luật tốt; kinh doanh trong điều kiện thuận lợi: Lượng khách hàng luôn tăng trưởng, kinh doanh sản phẩm nước sạch là mặt hàng thiết yếu đối với mỗi gia đình.

Công ty có nhiều năm vận hành sản xuất kinh doanh nước sạch nên đội ngũ cán bộ công nhân viên có nhiều kinh nghiệm và tay nghề cao làm chủ được dây truyền công nghệ.

Hoạt động theo mô hình Công ty Cổ phần, nên Công ty được quyền chủ động trong việc quyết định các chủ trương đầu tư, điều hành sản xuất kinh doanh được linh hoạt hơn, phát huy vai trò làm chủ của các cổ đông, người lao động trên nguyên tắc tuân thủ quy định pháp luật, Điều lệ Công ty và Cổ đông lớn.

2. Khó khăn.

Năm 2025, Công ty cũng gặp một số khó khăn như:

- Nguồn nước thô (nước sông Thương, nước sông Lục Nam) luôn có nguy cơ ô nhiễm do nguồn nước xả thải vào sông không đảm bảo chất lượng, do ô nhiễm môi trường từ các nguồn thải: dầu máy của các xà lan, tàu thuyền hoạt động trên sông; bãi rác tự phát; nước thải người dân sinh sống dọc bờ sông. Đặc biệt ảnh hưởng lớn từ cơn bão số 10 và 11, lũ lụt... chất lượng nước sông có những thay đổi bất thường.

- Công tác phát triển khách hàng và mở rộng thị trường ngày càng khó khăn do các địa bàn đã được UBND tỉnh phân vùng cho nhiều đơn vị cấp nước.

- Công tác đầu tư: Đầu tư mở rộng về các vùng nông thôn mạng lưới đường ống rộng nên chi phí đầu tư cao, thủ tục xin cấp phép thi công với các ngành mất nhiều thời gian, dẫn đến giảm tiến độ so với kế hoạch.

- Tình hình kinh tế thế giới có nhiều biến động nên ảnh hưởng đến các doanh nghiệp trong nước và các doanh nghiệp nước ngoài tại Việt Nam, trong năm sản lượng nước cấp của Công ty cho các doanh nghiệp bị giảm đáng kể.

II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025.

Năm 2025 Ban giám đốc đã tập trung chỉ đạo quyết liệt, đảm bảo nguồn lực để thực hiện tốt các chỉ tiêu được Hội nghị người lao động xây dựng và Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Cụ thể:

1. Công tác lãnh chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ.

Tăng cường công tác điều hành, quản lý đối với các phòng ban, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc hàng tháng tổ chức Hội nghị giao ban đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ chung của toàn Công ty, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ của từng phòng ban, từ đó đưa ra các phương hướng, giải pháp thực hiện cho tháng tiếp theo. Giải quyết kịp thời các đề xuất, kiến nghị của các bộ phận trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Chỉ đạo công tác sản xuất kinh doanh đảm bảo hiệu quả ở 3 nhiệm vụ chính: Sản xuất nước sạch; kinh doanh nước sạch; đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước.

Thực hiện nghiêm các văn bản của Chính phủ, các Bộ ngành, Tỉnh ủy, UBND tỉnh.

Ban giám đốc đã chỉ đạo xây dựng và trình HĐQT ban hành các Quy chế quản lý nội bộ phù hợp với điều kiện của Công ty.

Đầu tư cơ sở vật chất cho các Tổ quản lý làm việc; trang bị các máy móc, dụng cụ phục vụ công tác thi công đảm bảo nhanh chóng, kịp thời và thực hiện công tác kiểm soát phát hiện rò rỉ trên mạng cấp nước, giảm thiểu tỷ lệ thất thoát.

Ban giám đốc đã tổ chức Hội nghị sơ kết đánh giá công tác sản xuất kinh doanh; công tác phát triển khách hàng; công tác đầu tư; các giải pháp thực hiện công tác chống thất thoát, thất thu; đánh giá quá trình thay tuyến ống kém chất lượng, lắp đặt đồng hồ tổng; thay thế đồng hồ của khách hàng, công tác vận hành, quản lý mạng... đánh giá các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, tuyên truyền nâng cao nhận thức của người lao động về khó khăn mà doanh nghiệp phải phấn đấu vượt lên trong sản xuất kinh doanh và cùng doanh nghiệp khắc phục các khó khăn, nâng cao năng suất lao động, tiết giảm chi phí, đề ra các giải pháp để thực hiện chỉ tiêu SXKD trong 6 tháng cuối năm.

Công tác chỉ đạo và phối hợp giữa chính quyền và đoàn thể: Song song với hoạt động sản xuất kinh doanh, Hội đồng quản trị cùng Ban giám đốc công ty luôn tạo điều kiện cho các đoàn thể hoạt động nhằm đảm bảo quyền lợi cho người lao động, chăm lo đời sống của CBCNV tạo sự đoàn kết gắn bó trong nội bộ, cùng nhau gắng sức để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh mà Đại hội cổ đông đã thông qua.

Công tác an sinh xã hội: Tham gia ủng hộ tết vì người nghèo, đóng góp các quỹ từ thiện xã hội với số tiền là 665 triệu đồng.

Công tác đảm bảo an toàn lao động và phòng chống cháy nổ: Hàng năm Công ty tổ chức tập huấn luyện ATLĐ và VSLĐ, Nội quy lao động được ban hành và treo đầy đủ tại các vị trí sản xuất.

Công tác chỉ đạo và phối hợp giữa chính quyền và các đoàn thể được thực hiện thường xuyên, chính quyền đã tạo điều kiện tốt nhất cho các đoàn thể hoạt động. Kết quả năm 2025 Công đoàn được đề nghị xếp loại “ Hoàn thành tốt nhiệm vụ”. Đoàn thanh niên đề nghị xếp loại “ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

động. Kết quả năm 2025 Công đoàn được đề nghị xếp loại “ Hoàn thành tốt nhiệm vụ”. Đoàn thanh niên đề nghị xếp loại “ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”.

*** Một số kết quả nổi bật của Ban giám đốc trong 5 năm qua:**

- Trình và được HĐQT nhất trí cao trong công tác phân công nhiệm vụ trong Ban giám đốc cũng như bổ nhiệm cán bộ quản lý, cụ thể:

+ Hoàn thiện mô hình hoạt động của Công ty, bổ nhiệm 02 chức danh phó giám đốc, phân công nhiệm vụ đối với từng thành viên BGĐ, tăng cường công tác quản lý phụ trách các phòng ban, những công trình trọng điểm của Công ty.

+ Bổ nhiệm cán bộ có năng lực phụ trách XNCN Đồi Ngô, kết quả 5 năm qua đã khắc phục được những tồn tại hạn chế của những năm trước, khách hàng, doanh thu sản lượng đều tăng, tỷ lệ thất thoát giảm.

+ Năm 2023, thành lập phòng Chống thất thoát, thất thu; Xí nghiệp xây lắp. Công tác chống thất thoát được HĐQT đánh giá mang lại hiệu thiết thực, phát hiện được 765 điểm rò rỉ (năm 2023,2024,2025). Tỷ lệ thất thoát khu vực Bắc Giang năm 2021 là 12,84%, đến nay tỷ lệ thất thoát duy trì TB: 10,55%; Khu vực Lục Nam năm 2021 là 15,77% đến nay tỷ lệ thất thoát duy trì TB 11%.

- Trình và được UBND tỉnh Bắc Giang phê duyệt giá bán nước sạch tại Quyết định số 110/QĐ-UBND tỉnh ngày 10/02/2025.

- Đưa phần mềm quản lý eOffice vào hệ thống quản lý doanh nghiệp, giúp thiết lập và sắp xếp công việc cũng như theo dõi, giám sát tiến độ công việc một cách nhanh chóng.

Được Sở Tài chính phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành đối với Dự án: Đầu tư Xây dựng nhà máy nước số 2 thành phố Bắc Giang (nguồn vốn vay của Ngân hàng phát triển Châu Á)

2. Công tác sản xuất nước sạch.

Xác định nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của đơn vị là tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả đảm bảo sự ổn định, tồn tại cũng như phát triển của Doanh nghiệp. Các quy trình, quy phạm trong khâu sản xuất được chỉ đạo, tổ chức thực hiện một cách nghiêm túc và chặt chẽ dưới sự kiểm tra, đôn đốc thường xuyên từ lãnh đạo được giao nhiệm vụ quản lý trực tiếp, đến quản đốc và các ca trưởng, tổ trưởng. Nhà máy nước Bắc Giang và Xí nghiệp CN Đồi Ngô sản xuất phải luôn đảm bảo ba tiêu chí đó là: Chất lượng, lưu lượng và áp lực.

Trong năm qua, nhà máy nước Bắc Giang và Xí nghiệp CN Đồi Ngô luôn thực hiện đúng quy trình, quy phạm sản xuất, kết quả 100% mẫu nước được Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật Bắc Ninh số 1 và Viện khoa học Công nghệ năng lượng và Môi trường giám sát và đánh giá đạt Quy chuẩn Việt Nam QCVN 01-1:2024/BYT và Quy chuẩn kỹ thuật địa phương QCĐP 01:2021/BN về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt. Được Sở Y tế chấp thuận hồ sơ công bố Hợp quy chất lượng nước đối với Nhà máy nước Bắc Giang và Xí nghiệp CN Đồi Ngô.

Để đảm bảo cấp nước đầy đủ, kịp thời cho khách hàng Xí nghiệp CN Đồi Ngô đã chuyển sang cấp nước liên tục 24/24h trong ngày.

Để tăng cường công tác đảm bảo chất lượng nước, Công ty chỉ đạo phòng Kỹ thuật -Vật tư phối hợp chặt chẽ với bộ phận Hóa nghiệm kịp thời đưa ra các

giải pháp xử lý khi nguồn nước thô chất lượng kém nhất là trong tháng 10 và tháng 11 khi bão, lũ tràn về và vào mùa khô.

Thau rửa đường ống từ Khu xử lý về trạm bơm Tăng áp bằng phương pháp quả mứt; thực hiện hút bùn và vệ sinh công nghiệp tất cả các khu vực của Nhà máy; ngoài ra thực hiện chế độ bảo dưỡng máy móc thiết bị thường xuyên, nghiêm túc, các sự cố luôn được khắc phục kịp thời nhanh chóng, đảm bảo hệ thống cấp nước hoạt động an toàn và hiệu quả cao nhất.

Chủ động vận hành tiết giảm giờ cao điểm và các thời điểm chất lượng nước thô thay đổi bất thường, để tiết kiệm đơn giá tiền điện và đảm bảo xử lý chất lượng nước hiệu quả an toàn; điều chỉnh áp lực bơm theo thời tiết và nhu cầu sử dụng các khung giờ trong ngày, giảm chi phí điện năng, giảm áp lực dư trên mạng, giảm thất thoát nước cho Công ty.

Luôn quan tâm công tác kiểm tra chất lượng nguồn nước thô, hàng ngày cử CBCNV bơi thuyền dọc sông Thương, sông Lục Nam để kiểm tra khu vực thượng lưu và hạ lưu của Trạm bơm nước thô, kịp thời phát hiện những bất thường gây ô nhiễm nguồn nước.

Thực hiện quy trình vận hành vào mạng lưới cấp nước khi Công ty sử dụng 02 nguồn nước cấp chung vào hệ thống mạng lưới cấp nước, thường xuyên giám sát chất lượng nước của Công ty DNP- Bắc Giang cấp vào mạng của Công ty theo quy định.

Thực hiện các quy định trong "Sổ tay cấp nước an toàn" giúp phòng ngừa, giảm thiểu và khắc phục các mối nguy hiểm và sự cố xảy ra trong suốt quá trình sản xuất và cung cấp nước, mang đến cho khách hàng nước sạch an toàn, nhằm nâng cao chất lượng cuộc sống cộng đồng.

3. Công tác kinh doanh nước sạch.

Đến nay Công ty đã cấp nước cho: 100% dân cư trên địa bàn phường Bắc Giang, phường Đa Mai; một phần các phường, xã: Tân Tiến, Tân An, Tiền Phong, Việt Yên, Nénh, Tân Yên, Mỹ Thái, Tân Dĩnh, Khu Công nghiệp Đình Trám, phía Bắc Khu Công nghiệp Song Khê; xã Lục Nam, xã Bảo Đài (theo sắp xếp đơn vị hành chính của tỉnh Bắc Ninh mới). Công ty tiếp tục mở rộng hệ thống mạng lưới cấp nước của Xí nghiệp CN Đồi Ngô, đây là dự án "Mở rộng cấp nước cho các xã Tam Dị, xã Tiên Nha huyện Lục Nam" được Ban lãnh đạo xây dựng và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Tính đến tháng 12, Công ty đang quản lý tổng số 77.479 đầu nối. Chú trọng công tác dịch vụ khách hàng bằng nhiều giải pháp như: Thủ tục lắp mới đồng hồ đơn giản và nhanh gọn, thông tin đến khách hàng qua tin nhắn Zalo, SMS, thanh toán tiền nước qua các tài khoản ngân hàng, qua hệ thống ViettelPay...đến nay lượng khách hàng thanh toán không dùng tiền mặt đạt 95%, áp dụng hóa đơn điện tử; giải đáp và xử lý kịp thời những thắc mắc, khiếu nại của khách hàng trực tiếp qua "*Tổng đài chăm sóc khách hàng - 1900272782*"

Thực hiện phân vùng cấp nước của 02 nguồn nước, đảm bảo lưu lượng, chất lượng nước cấp cho các khu vực, cải thiện việc cấp nước cho các khu vực xa, nước yếu.

Từng bước tiếp cận công tác chuyển đổi kỹ thuật số bao gồm: Hợp đồng điện tử, các App lắp đặt bổ sung và sửa chữa.

Sắp xếp mô hình tổ chức của các Tổ quản lý nước phù hợp với điều kiện thực tế theo sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Bắc Ninh.

Luôn phối kết hợp với phòng Chống thất thoát, thất thu; phòng Kỹ thuật - Vật tư cập nhập kịp thời các điểm đầu nối, lắp đặt mới, khu vực cấp nước mới vào sơ đồ hệ thống cấp nước của Công ty trên bản vẽ AutoCAD, phần mềm Ek đảm bảo xác định vị trí chính xác khi có sự cố.

Phát hiện và sửa chữa kịp thời các sự cố trong vòng 24h, đảm bảo đáp ứng nhu cầu cấp nước của khách hàng và giải quyết kịp thời các kiến nghị của khách hàng. phối hợp với phòng Chống thất thoát, thất thu lắp đặt các đồng hồ tổng để kiểm soát tỷ lệ thất thoát trên mạng, từ đó kiểm tra và tìm các nguyên nhân gây thất thoát trên mạng lưới cấp nước.

Phối hợp tốt với các Đội xây lắp trong cải tạo mạng và phát triển khách hàng, phối hợp với chính quyền địa phương trong công tác quản lý hệ thống cấp nước của đơn vị khi địa phương cải tạo nâng cấp đường, ngõ, xóm, chỉnh trang vỉa hè như: Kịp thời thay thế tuyến ống kém chất lượng, tuyến ống của các Dự án khác khi Công ty nhận bàn giao mà vị trí tuyến ống không thuận lợi cho công tác quản lý và sửa chữa.

Thực hiện thau rửa đường ống cấp nước bằng phương pháp quả mút đảm bảo tuyến ống được vệ sinh thường xuyên, chất lượng nước trên các tuyến ống an toàn, đến nay 100% các tuyến ống D100 trở lên đã được thau rửa.

Tăng cường công tác quản lý mạng, phát hiện và sửa chữa kịp thời các sự cố, điểm rò rỉ để đáp ứng nhu cầu dùng nước của khách hàng. Tăng cường công tác quản lý đồng hồ, van mạng, chú trọng công tác đọc chỉ số chính xác, thu tiền hàng tháng nộp đầy đủ vào ngân hàng và quỹ đúng quy định.

4. Công tác chống thất thoát mạng.

Thất thoát nước đang là một thách thức lớn đối với mỗi công trình cấp nước trên cả nước, vì vậy công tác phòng chống thất thoát được Công ty đầu tư và quan tâm, từng bước áp dụng chuyển đổi số để thay thế dần cách làm thủ công, số liệu đã được tổng hợp và phân tích trên phần mềm máy tính, mang lại hiệu quả thiết thực như: Các thiết bị nghe rò rỉ được trang bị, đầu tư cải tạo, cải tiến kỹ thuật mang lại hiệu quả cao trong quá trình nghe phát hiện các điểm rò rỉ; phát hiện khách hàng lấy nước không qua đồng hồ; Các tuyến lớn đã được lắp đặt đồng hồ tổng thông minh, số liệu đồng hồ được đọc chính xác hàng ngày và nhập số vào đường link chung của Công ty nên kịp thời phát hiện và xử lý các sự cố phát sinh; Sử dụng phương pháp lọc dữ liệu tra cứu lịch sử của khách hàng, từ đó lọc ra những khách hàng sử dụng nước bất thường, tiến hành kiểm tra, giám sát.

Kết quả:

- Kiểm định đồng hồ các loại tổng số: 6.833 chiếc.
- Thay thế đồng hồ: 5.509 chiếc, lắp đặt đồng hồ mới: 126 chiếc.
- Lắp đặt và bảo dưỡng van thông minh.
- Thay vật tư phụ (van; rắc co; ren; măng sông...): 3.943 chi tiết.

- Phát hiện 361 điểm rò rỉ và phát hiện 06 điểm đầu nối lấy nước không qua đồng hồ.

- Phân tích 481 đồng hồ tổng, cảnh báo 658 tuyến được xử lý.

- Đang thí điểm việc điều chỉnh áp lực trên mạng vào một số thời điểm trong ngày để giảm áp dư và thất thoát trên mạng.

*** Các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2025.**

Khu vực sử dụng nước của Nhà máy nước.

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025			So sánh 2024 %
				KH	Thực hiện	So sánh %	
1	Doanh thu nước	Tỷ đồng	175,059	193	193,281	100,15	110,41
2	Nước sạch	Triệu m ³	18,021	18,300	17,618	96,27	97,76
	- Nước Công ty	Triệu m ³	9,863	10,100	9,390	92,97	95,20
	- Nước DNP	Triệu m ³	8,158	8,200	8,228	100,34	100,86
3	Nước thương phẩm	Triệu m ³	16,120	16,500	15,679	95,02	97,26
4	Thất thoát CN	%	1,2	1,5	1,34	giảm 0,16	tăng 0,14
	Thất thoát mạng	%	10,55	10,55	11	tăng 0,45	tăng 0,45
5	Phát triển khách hàng	Đầu nối	2.498	1.800	1541	85,61	61,69

Khu vực sử dụng nước của Xí nghiệp CN Đồi Ngô.

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2024	Năm 2025			So sánh 2024 %
				KH	Thực hiện	So sánh %	
1	Doanh thu nước	Tỷ đồng	7,035	7,500	8,976	119,68	127,59
2	Nước thô	Nghìn m ³	866	910	1.098	120,66	126,79
3	Nước sạch	Nghìn m ³	832	873	1.064	121,88	127,88
4	Nước Thương phẩm	Nghìn m ³	734	770	949	123,25	129,29
5	Thất thoát CN	%	3,94	3	3,08	tăng 0,08	giảm 0,86
	Thất thoát mạng	%	11,73	12	10,83	giảm 1,17	giảm 0,9
6	Phát triển khách hàng	Đầu nối	1.643	1.000	1.767	176,7	107,55

*** Tổng hợp các chỉ tiêu SXKD trong 5 năm:**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kết quả thực hiện				
			Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
1	Doanh thu nước sạch	Tỷ VNĐ	151,135	160,829	173,861	182,094	202,257
2	SL nước thương phẩm	Triệu m ³	14,202	14,963	16,067	16,854	16,628
3	Khách hàng	Đầu nối	64.486	66.869	69.704	74.188	77.479

4	Phát triển khách hàng	Đầu nổi	2.231	2.958	2.851	4.141	3.308
5	Tỷ lệ thất thoát: + Khu vực nước của NM nước Bắc Giang. + Khu vực nước của XN Đồi Ngô	% %	12,84 15,77	12,4 12,6	10,37 11,3	10,55 11,73	11 10,83

5. Công tác thi công xây lắp và đầu tư năm 2025.

Bám sát vào nhiệm vụ chung của Công ty và tình hình phát triển đô thị, phát triển kinh tế của các xã, phường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Ban lãnh đạo đã xây dựng kế hoạch với giá trị đầu tư là 18,55 tỷ đồng.

Kết quả: Đạt 18,71 tỷ đồng, đạt 101 % kế hoạch năm.

- Cải tạo trạm bơm nước thô Lục Nam	0,705	tỷ đồng
- Thi công Hệ thống CN xã Ngọc Lý	1,41	tỷ đồng
- Thi công Hệ thống cấp nước xã Tam Dị; xã Tiên Nha	8,56	tỷ đồng
- Thay thế đồng hồ, phân vùng tách mạng đánh giá tỷ lệ thất thoát	4,11	tỷ đồng
- Cải tạo nâng cấp sửa chữa các tuyến ống	2,68	tỷ đồng
- Cải tạo Khu xử lý, trạm bơm Tăng áp nhà máy nước	0,623	tỷ đồng
- Xây dựng Văn phòng 1	0,632	tỷ đồng

Các hạng mục thi công đảm bảo kỹ thuật và tiến độ, các công trình đều phát huy hiệu quả của công tác đầu tư, việc mua sắm vật tư hàng hóa theo đúng quy định của Nhà nước.

* Công tác đầu tư trong 5 năm:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Giá trị đầu tư	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
	17,90	19,20	29,850	24,12	18,71

* Một số công trình lớn đã đầu tư từ năm 2021-2025.

- Hệ thống đường ống cấp nước cho xã Quế Nham huyện Tân Yên
- Hệ thống đường ống cấp nước cho xã Nghĩa Trung huyện Việt Yên
- Hệ thống đường ống cấp nước cho xã Ngọc Lý huyện Tân Yên
- Hệ thống đường ống cấp nước cho xã Tam Dị - Tiên Nha huyện Lục Nam
- Đầu tư công tác chống thất thoát: Trang bị thiết bị nghe rò rỉ; lắp đặt đồng hồ tổng thông minh...

6. Công tác tài chính.

Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, hoàn thành các nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, thanh quyết toán nội bộ đúng quy định.

Thực hiện công tác lập báo cáo tài chính đầy đủ theo quý, 6 tháng, năm theo quy định, được kiểm toán bởi đơn vị kiểm toán độc lập đã được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và báo cáo các cơ quan quản lý Nhà nước, đồng thời công bố thông tin trên Website Công ty.

*** Các chỉ tiêu tài chính năm 2025.**

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2025			So sánh 2024 %
			KH	Thực hiện	So sánh %	
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	195	200,25	102,69	109,88
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	17,5	21,928	125,3	147,27
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	14	16,344	116,7	142,28
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	19	27,261	143,48	149,98
5	Nộp BHXH	Tỷ đồng	7,3	7,978	109,29	111,71
6	Thu nhập bình quân	Tr.đồng	11,5	12,5	108,7	113,64

*** Các chỉ tiêu tài chính từ năm 2021-2025.**

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm				
			2021	2022	2023	2024	2025
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	152,785	163,685	175,598	182,232	200,25
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	12,063	13,440	15,311	14,89	21,928
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	10,374	10,676	11,716	11,487	16,344
4	Nộp ngân sách	Tỷ đồng	15,401	15,022	17,401	18,176	27,261
5	Cổ tức	đồng/CP	458	500	548	570	810

7. Công tác thực hiện chính sách đối với người lao động.

Các chế độ về tiền lương, tiền thưởng và chính sách đối với người lao động luôn được Công ty đặc biệt quan tâm. Công ty đã bố trí sắp xếp sử dụng hợp lý số lao động hiện có, đảm bảo 100% người lao động có việc làm thường xuyên, thu nhập ổn định. Thực hiện tốt công tác tiền lương theo Nghị định 74/2024/NĐ-CP quy định về mức lương tối thiểu vùng, thu nhập bình quân toàn Công ty năm 2025 đạt 12,5 triệu đồng/người/tháng. Công ty đã thanh toán lương đầy đủ, không có hiện tượng nợ lương. Đóng bảo hiểm cho 100% CBCNV với tổng số tiền BHXH Công ty đã nộp năm 2025 là: 7,978 tỷ đồng.

Chuyển xếp lương mới cho toàn bộ CBCNV Công ty; nâng lương, nâng bậc năm 2025 cho 54 người; xét duyệt nâng bậc, nâng lương năm 2026 cho 54 người đảm bảo đúng thời gian, đúng quy định.

Thực hiện công tác thi đua khen thưởng, bình xét các danh hiệu thi đua hàng năm đúng thời hạn, đảm bảo tính công bằng, minh bạch.

Tổ chức khen thưởng đột xuất bằng tiền mặt cho 07 tập thể đã có thành tích xuất sắc trong công tác chuyên môn: Tổng số tiền khen thưởng trong năm đã chi là: 55 triệu đồng.

Trang bị đồng phục công sở cho 100% CBCNV Công ty; trang bị bảo hộ lao động cho các bộ phận theo quy định.

Môi trường làm việc luôn được đầu tư, nâng cao điều kiện làm việc tốt nhất cho người lao động.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG.

1. Kết quả đạt được.

Năm 2025, Đảng bộ, Hội đồng Quản trị và Ban giám đốc tập chung xây dựng các chương trình, kế hoạch, các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh một cách sát thực hiệu quả cùng với sự nỗ lực cố gắng của các phòng ban chức năng cùng toàn thể CBCNV Công ty đã phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra như: Công tác sản xuất nước đảm bảo chất lượng, lưu lượng và áp lực; sử dụng hóa chất xử lý nước tiết kiệm, hiệu quả; phối hợp nhịp nhàng và chặt chẽ trong việc mua buôn nước sạch của Công ty DNP; công tác chống thất thoát, thất thu nước sạch được quan tâm và thực hiện rất hiệu quả; công tác cải tạo, đầu tư tại nhà máy, xí nghiệp và mạng lưới cấp nước được thi công đảm bảo chất lượng, kỹ thuật; doanh thu đạt và vượt kế hoạch đề ra; nguồn vốn được bảo toàn và tăng trưởng, hoàn thành nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước, đảm bảo đầy đủ các chế độ chính sách và ổn định thu nhập cho người lao động, CBCNV yên tâm công tác và tin tưởng vào sự lãnh đạo của Công ty.

Dự án cấp nước cho 02 xã Tam Dị và Tiên Nha huyện Lục Nam (cũ) là một trong những chủ trương và chiến lược cấp nước lâu dài của Công ty và được đánh giá là dự án đạt hiệu quả và được nhân dân hưởng ứng cao. Cụ thể: lượng khách hàng phát triển mới tăng khi thực hiện dự án trong năm 2023, 2024, 2025 là 3.410 khách hàng.

Công ty sử dụng 02 nguồn nước cấp chung vào hệ thống mạng lưới cấp nước, đảm bảo áp lực đủ mạnh để đưa nước đến với tất cả người dân là khách hàng của Công ty, hiện 100% khách hàng dùng nước trực tiếp của hệ thống mà không phải dùng bơm tăng áp.

Công tác phòng chống bão lụt: Ban lãnh đạo kịp thời chỉ đạo sản xuất; phân công trực để trực tiếp chỉ đạo trước diễn biến phức tạp của cơn bão số 10 và 11 và hoàn lưu sau bão gây mưa, lũ lụt dâng cao; Các bộ phận, phòng ban đã phối kết hợp cùng nhau xử lý kịp thời các sự cố trên hệ thống cấp nước, xử lý chất lượng nước khi độ đục tăng cao, linh hoạt ứng phó kịp thời vừa phòng chống bão lụt, vừa sản xuất kinh doanh đảm bảo một cách nhanh nhất để cung cấp nước sạch đến khách hàng.

2. Những tồn tại hạn chế.

2.1. Những tồn tại hạn chế.

Bên cạnh kết quả đã đạt được, còn có những hạn chế cần rút kinh nghiệm trong công tác thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của các khối như sau:

*** Công tác thực hiện nhiệm vụ của khối quản lý.**

- Công tác kiểm tra, đôn đốc nhiệm vụ chuyên môn của trưởng, phó các phòng ban có lúc còn chưa sát sao khi giao nhiệm vụ cho CBCNV trong bộ phận (phòng); chưa kiểm tra thường xuyên, đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành công việc còn nể nang chưa nghiêm túc đưa vào bình xét hàng tháng.

- Sự phối hợp khi thực hiện công việc giữa các phòng ban có lúc còn chưa tốt, chưa mang tính chủ động.

*** Công tác kinh doanh nước.**

- Công tác nghiệp vụ khách hàng: Một số nhân viên tại các tổ quản lý kỹ năng nghiệp vụ chưa tốt, tiếp xúc với khách hàng thiếu tự tin, trả lời khách hàng không thoả đáng, dẫn đến khách hàng kiến nghị đến công ty.

- Công tác chuyên môn:

+ Một số nhân viên chưa làm hết trách nhiệm, thiếu phân tích, đánh giá để phát hiện rò rỉ trên tuyến ống và khách hàng tiêu thụ nước bất thường cũng như để khách hàng lấy nước không qua đồng hồ.

+ Công tác đọc, vào sổ đối với đồng hồ tổng có lúc chưa chính xác, dẫn đến việc tổng hợp, phân tích số liệu đánh giá tỷ lệ thất thoát không chính xác.

+ Công tác sử dụng, điều hành công việc qua máy tính (áp dụng sử dụng phần mềm) còn yếu.

+ Sản lượng nước thương phẩm không đạt được theo kế hoạch đề ra.

*** Công tác sản xuất nước.**

- Chưa có đề xuất hiệu quả để bảo vệ nguồn nước thô khi mà nguồn nước thô Sông Thương, sông Lục Nam có nguy cơ ô nhiễm.

- Việc làm chủ công tác tự động hoá trong vận hành, bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị scada, thiết bị đo online còn hạn chế.

- Một số tổ trưởng, ca trưởng chưa phối hợp tốt trong việc triển khai công việc chung.

*** Công tác chống thất thoát, thất thu.**

- Công tác đầu tư cho việc chống thất thoát thất thu được công ty quan tâm và tạo điều kiện, nhưng tỷ lệ thất thoát mạng của các khu vực vẫn tăng so với kế hoạch và tăng so với năm 2024.

Cụ thể: Hệ thống mạng lưới cấp nước của Nhà máy sản xuất và mua của Công ty DNP tỷ lệ thất thoát tăng so với kế hoạch là 0,45%.

- Việc tính tỷ lệ thất thoát đồng hồ tổng của một số nhân viên còn chưa chính xác, chưa phân tích, đánh giá tỷ lệ thất thoát kịp thời.

- Sự phối kết hợp giữa phòng Kinh doanh, Tổ quản lý với phòng Chống thất thoát có lúc còn chưa tốt, chưa có sự thống nhất cao để triển khai kịp thời tại các tuyến có thất thoát cao; Công tác chống thất thoát có lúc còn chưa làm triệt để mà để thời gian kéo dài như trên khu vực đường Thân Khuê, thôn Phương Đậu xã Song Mai.

*** Công tác thi công.**

- Một số cán bộ kỹ thuật chưa mạnh dạn trong công tác tham mưu cũng như chủ động đề xuất khi thấy bất hợp lý trong quá trình thi công thực tế tại công trình.

- Tay nghề, kinh nghiệm của công nhân sử dụng trong công tác thi công công trình yếu, dẫn đến công trình thi công tại khu vực Lục Nam một số tuyến chưa đảm bảo kỹ thuật cũng như chất lượng công trình.

- Công tác quản lý và hạch toán của Xí nghiệp Xây lắp chưa có đổi mới, vẫn phụ thuộc vào các phòng ban, chưa đề xuất được giải pháp nâng cao chất lượng công tác thi công và hạch toán chi phí xây lắp.

2.2. Nguyên nhân của những tồn tại hạn chế

*** Nguyên nhân khách quan:**

- Việc bảo vệ nguồn nước thô sông Thương không chỉ một mình Công ty làm được mà cần có sự vào cuộc của chính quyền các cấp mặc dù Công ty đã báo cáo UBND tỉnh chỉ đạo xong chưa có chuyển biến.

- Chất lượng nước thô sông Thương, sông Lục Nam có nhiều thông số tăng đột biến vào mùa mưa, bão như : Độ đục, PH, và Hữu cơ. Đặc biệt nước sông Thương vào mùa khô các thông số Amoni, Hữu cơ, Mangan, Nitrat, Nitrit tăng cao do nguồn xả thải xuống sông trong khi nguồn nước bổ cập từ thượng lưu quá ít trong khi công nghệ xử lý nước tại nhà máy hiện nay vẫn theo công nghệ truyền thống.

- Một số khách hàng lớn tại Khu công nghiệp sử dụng nước giảm so với năm trước.

*** Nguyên nhân chủ quan:**

- Ban lãnh đạo Công ty chưa quyết liệt, bám sát các ngành để tăng cường công tác bảo vệ nguồn nước sông Thương.

- Công tác tuyên truyền, quán triệt thực hiện nhiệm vụ đến CBCNV chưa được thường xuyên, một số bộ phận, phòng ban vẫn còn tư duy cục bộ, chưa thực sự phối hợp tốt trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

- Một số lãnh đạo phòng, bộ phận chưa kiên quyết với sai phạm của cấp dưới mà còn nể nang chỉ nhắc nhở nên không tạo động lực cho nhân viên trong cùng bộ phận và sự phấn đấu của cá nhân mắc sai phạm.

- Một số CBCNV chưa chịu khó nghiên cứu và học hỏi về chế độ mới; ý thức chưa cao, trách nhiệm thấp trong thực hiện công việc được giao.

VI. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2026

1. Đánh giá về tình hình kinh doanh.

Năm 2026, trước tình hình kinh tế chung của cả nước và thế giới xảy ra chiến tranh, xung đột vũ trang; các chính sách bảo hộ thuế quan, đặc biệt việc xung đột lợi ích giữa các nước lớn trên thế giới.... tác động trực tiếp đến quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, gia tăng khả năng suy thoái ngắn hạn... công tác sản xuất kinh doanh nước sạch sẽ gặp những khó khăn như sau:

- Các doanh nghiệp là khách hàng lớn của Công ty luôn trong tình trạng sản xuất cầm chừng, ngừng sản xuất đồng nghĩa với việc cung cấp nước sạch của Công ty sụt giảm.

- Công tác phát triển khách hàng ngày càng gặp nhiều khó khăn do trên địa bàn lân cận đã được phân vùng cấp nước cho nhiều đơn vị khác, các quy định về phân vùng cấp nước của Tỉnh rất chặt chẽ nên khả năng mở rộng địa bàn cấp nước là rất khó khăn.

- Sự cạnh tranh của các đơn vị cấp nước khu vực lân cận, đặc biệt trong phạm vi các Khu công nghiệp.

- Chi phí cho sản xuất nước tăng: Do chất lượng nguồn nước thô ngày càng kém, hàm lượng chất hữu cơ, Amoni ngày càng cao nên tăng lượng hóa chất sử dụng. Giá cả vật tư ngành nước luôn thay đổi do giá vật tư, vận chuyển tăng.

2. Chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2026.

2.1. Mục tiêu.

- Đảm bảo cấp nước an toàn cho khách hàng dùng nước của Công ty trên 3 tiêu chí áp lực, lưu lượng và chất lượng.

- Tiếp tục mở rộng mạng lưới cấp nước phát triển khách hàng nếu có điều kiện.

- Cải tạo Hệ thống mạng lưới cũ để nâng cao hiệu quả của Nhà máy nước Bắc Giang; Xí nghiệp CN Đồi Ngô và giảm tỷ lệ thất thoát.

- Nghiên cứu lập Dự án nâng công suất Xí nghiệp cấp nước Đồi Ngô từ 3.500m³/ngđ lên 5.000m³/ngđ: Đây là khu vực tăng trưởng về phát triển khách hàng cho Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý và cải tạo mạng, nghiên cứu các giải pháp để giảm tỷ lệ thất thoát mạng.

- Khởi công xây dựng trụ sở VP1 Công ty.

- Bảo toàn nguồn vốn của Nhà nước và các cổ đông, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động như: tiền lương, thưởng, bảo hiểm, thăm quan nghỉ mát và an sinh xã hội.

2.2. Chỉ tiêu tài chính

TT	Các chỉ tiêu	TH 2025	KH 2026	Tỷ lệ (tăng, giảm)
1	Tổng doanh thu	200,25 tỷ đồng	201 tỷ đồng	100,37%
2	Lợi nhuận trước thuế	21,928 tỷ đồng	24 tỷ đồng	109,45%
3	Lợi nhuận sau thuế	16,344 tỷ đồng	19,2 tỷ đồng	117,47%
4	Nộp ngân sách	27,261 tỷ đồng	28 tỷ đồng	102,7%
5	Nộp BHXH	7,978 tỷ đồng	8,1 tỷ đồng	101,5%
6	Thu nhập BQ ng/tháng	12,5 Tr. đồng	13,5 tr. đồng	108%

2.3 Chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh

TT	Các chỉ tiêu	ĐVT	TH 2025	KH 2026	Tỷ lệ (tăng, giảm)
Khách hàng dùng nước của Nhà máy nước Bắc Giang và nước DNP					
1	Doanh thu nước	Tỷ đồng	193,281	199	102,96%
2	Nước sạch	Triệu m ³	17,618	18,146	103%
	- Nước Công ty	Triệu m ³	9,390	9,670	102,98%
	- Nước DNP	Triệu m ³	8,228	8,475	103%
3	Nước thương phẩm	Triệu m ³	15,679	16,150	103%
4	Tỷ lệ thất thoát				
	+ Công nghệ:	%	1,34	1,50	tăng 0,16
	+ Mạng:	%	11	10,55	giảm 0,45
5	Phát triển khách hàng	Đầu nối	1.541	1.550	100,58 %
Khách hàng dùng nước của Xí nghiệp CN Đồi Ngô					

1	Doanh thu nước:	Tỷ đồng	8,976	9,694	108%
2	Nước thô	Triệu m ³	1,098	1,186	108%
3	Nước sạch	Triệu m ³	1,064	1,151	108%
4	Nước thương phẩm	Nghìn m ³	949	1.025	108%
5	Tỷ lệ thất thoát + Công nghệ	%	3,08	3,00	giảm 0,08
	+ Mạng	%	10,83	11	tăng 0,17
6	Phát triển khách hàng	Đầu nối	1.767	500	28,3%

2.4. Công tác đầu tư 2026.

Căn cứ vào phương án phát triển sản xuất kinh doanh của Công ty; cải tạo môi trường làm việc và nhu cầu sử dụng nước sạch của người dân.

Công ty xây dựng kế hoạch đầu tư: 20,05 tỷ đồng

Trong đó:

- Xây dựng trụ sở Văn phòng Công ty:	11,88	tỷ đồng
- Cải tạo Nhà máy nước Lục Nam:	2,0	tỷ đồng
- Cải tạo Khu xử lý; trạm bơm Tăng áp nhà máy nước:	1,3	tỷ đồng
- Thay thế đồng hồ, phân vùng tách mạng chống thất thoát :	2,5	tỷ đồng
- Thi công cấp nước xã Tam Dị, xã Tiên Nha: (Theo dự án đã phê duyệt)	0,42	tỷ đồng
- Cải tạo, đầu tư phát triển các tuyến ống cấp nước	1,95	tỷ đồng

3. Giải pháp thực hiện.

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026, Ban lãnh đạo đề ra các giải pháp để thực hiện thành công kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 như sau:

3.1. Công tác sản xuất nước.

- Tăng cường công tác quản lý, kiểm tra và thực hiện nghiêm túc Sổ tay cấp nước an toàn để sản xuất nước an toàn, cung cấp nước cho khách hàng đảm bảo tiêu chí: Lưu lượng, áp lực và chất lượng nước.

- Duy trì công tác giám sát các nguồn xả thải ra sông Thương, sông Lục Nam phát hiện kịp thời và báo cáo với các cơ quan quản lý về các nguồn có nguy cơ làm ảnh hưởng đến chất lượng nước thô.

- Tiếp tục nghiên cứu, áp dụng các giải pháp xử lý hiệu quả, đảm bảo sản xuất nước sạch khi các thông số của nước thô cao bất thường.

- Tiếp tục đầu tư và áp dụng công nghệ mới tại các Nhà máy nước để nâng cao chất lượng nước và nâng cao năng suất lao động. Tăng cường công tác chỉ đạo và kiểm tra công tác bảo dưỡng máy móc của nhà máy nước Bắc Giang và XNCN Đồi Ngô.

- Tích cực học hỏi để chủ động trong công tác bảo dưỡng thay thế các thiết bị, đáp ứng được việc bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa đúng quy trình cũng như lâu dài, đảm bảo việc cấp nước liên tục và an toàn.

- Tăng cường công tác đào tạo, tuyển dụng nhân lực cho công tác Hoá nghiệm và tự động hoá tại 2 Nhà máy nước.

- Công tác hóa nghiệm:

+ Nước thô: thực hiện giám sát các thông số đảm bảo theo quy chuẩn QCVN 08-MT:2023/BTNMT về chất lượng nước mặt.

+ Nước sau xử lý: Thực hiện giám sát nội bộ và giám sát theo quy chuẩn QCĐP 01:2021/BN về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt.

- Thường xuyên kiểm tra vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước kịp thời phát hiện hành vi gây tác hại đối với nguồn nước; trao đổi với Nông nghiệp và Môi trường sớm có giải pháp giảm nguồn xả thải làm ô nhiễm nguồn nước sông Thương, sông Lục Nam.

3.2. Công tác kinh doanh.

*** *Nâng cao chất lượng và chăm sóc khách hàng.***

- Đảm bảo cấp nước đầy đủ, chất lượng đến khách hàng, tiếp tục tuyên truyền, vận động khách hàng thanh toán tiền nước qua các kênh thanh toán.

- Áp dụng một số dịch vụ tiện lợi cho khách hàng: Đăng ký lắp đặt đồng hồ nước online, ký Hợp đồng điện tử; gửi các thông tin đến khách hàng bằng tin nhắn Zalo và SMS.

- “ Tổng đài chăm sóc khách hàng- 1900272782” là cầu nối quan trọng giữa khách hàng và Công ty, nên các tổng đài viên cần trau dồi kiến thức để thể hiện được tính chuyên nghiệp trong giải quyết các thắc mắc, khiếu nại, hỗ trợ khách hàng. Chú trọng công tác đào tạo tại chỗ, xây dựng phòng Kinh doanh chuyên nghiệp, thân thiện, tạo niềm tin cho khách hàng.

- Tiếp tục phân vùng sử dụng nước của DNP và Công ty, cùng bộ phận Nhà máy giám sát chất lượng nước của DNP.

- Phối hợp tốt với các nhà thầu khi cải tạo các đường ngõ, xóm.

*** *Công tác phát mở rộng thị trường và tăng sản lượng.***

- Tiến hành rà soát toàn bộ toàn bộ các khu dân cư, khu đô thị, cụm công nghiệp trên địa bàn đã có hạ tầng hoặc có khả năng đầu nối để phát triển mạng lưới cấp nước và phát triển khách hàng.

- Tuyên truyền về lợi ích sử dụng nước sạch; vận động khách hàng đầu nối sau đồng hồ khu vực xã Ngọc Lý (cũ), xã Quế Nham (cũ), đây là khu vực đã lắp đặt đồng hồ nhưng chưa dùng rất cao.

- Phối hợp tốt với chính quyền địa phương đặc biệt là các tổ trưởng tổ dân phố, trưởng thôn trong việc lắp đặt đồng hồ mới.

- Duy trì áp lực ban ngày, giảm áp lực ban đêm, trong quá trình thực hiện linh hoạt trong phối hợp và vận hành điều chỉnh áp, ưu tiên nhu cầu sử dụng của khách hàng.

*** *Công tác giảm thất thoát thương mại, tăng nguồn thu bổ trợ.***

- Phối hợp chặt chẽ với phòng Chống thất thoát, thất thu và các phòng ban liên quan trong công tác kiểm tra, rà soát khách hàng, đồng hồ nước. Tăng cường phát hiện và xử lý kịp thời các trường hợp sử dụng nước không qua đồng hồ, sử dụng sai mục đích hoặc gian lận.

- Thực hiện nghiêm các quy định trong Quy chế quản lý đồng hồ tổng: đọc và phân tích sản lượng tiêu thụ theo từng khu vực DMA, kịp thời phản ánh những khu vực có biến động bất thường;

- Thực hiện thu phí quản lý với các hộ không dùng, dùng $\leq 1\text{m}^3$ để giảm thiểu số khách hàng không phát hành hoá đơn hàng tháng.

- Nghiên cứu, đề xuất thu phí đối một số dịch vụ: thau rửa bể, téc chữa nước; tư vấn, đo kiểm áp lực - lưu lượng theo yêu cầu của khách hàng.

*** Công tác chuyển đổi số trong hoạt động kinh doanh.**

- Phối hợp triển khai quản lý khách hàng trên hệ thống số hoá như bản đồ EK map; sử dụng giao việc trên App NUOCSACH; sử dụng dữ liệu tiêu thụ nước để phân tích xu hướng, dự báo nhu cầu theo từng khu vực, từng nhóm khách hàng.

- Sử dụng hiệu quả các thiết bị đã đầu tư vào mạng cấp nước và phần mềm quản lý khách hàng để tăng cường công tác chống thất thoát có hiệu quả; Nâng cao an toàn cấp nước cho Hệ thống cấp nước của Công ty

- Tăng cường công tác kiểm soát lưu lượng, áp lực trên mạng qua các thiết bị tự động hóa.

3.3 Công tác chống thất thoát, thất thu.

- Tăng cường quản lý kiểm tra mạng, nghiên cứu và vận hành bộ điều khiển thông minh cho van giảm áp điều chỉnh áp lực hợp lý theo giờ, ngày để giảm rò rỉ, phát hiện kịp thời những điểm vỡ, rò rỉ đường ống.

- Thực hiện công tác phân vùng tách mạng, lắp đặt đồng hồ tổng, cập nhập số liệu phân tích, đánh giá hàng ngày kịp thời phát hiện và xử lý kịp thời các điểm vỡ phát sinh thất thoát.

- Kiểm định đồng hồ đúng quy định, đặc biệt quan tâm đến đồng hồ lớn, thay thế đồng hồ hết niên hạn sử dụng, thay đồng hồ cấp B hiện tại bằng đồng hồ thể tích, nâng cao độ chính xác trong đo đếm.

- Tăng cường nghe tuyến có tỷ lệ thất thoát cao, các đầu nối chưa có đồng hồ tổng kiểm soát, kiểm tra phát hiện nhanh nguyên nhân, xử lý nhanh sự cố phát sinh.

- Xây dựng quy trình công tác chống thất thoát đảm bảo thực hiện nhanh và rõ trách nhiệm của các bộ phận.

3.4. Công tác đầu tư.

- Công tác đầu tư phải đảm bảo đúng quy định của Nhà nước, tiết kiệm và hiệu quả.

- Tăng cường công tác giám sát, nâng cao trình độ và trách nhiệm của cán bộ giám sát và các đội trưởng thi công.

- Các tổ, đội thực hiện đúng tiến độ, thi công theo đúng thiết kế, đảm bảo ATLĐ trong quá trình thi công.

- Thực hiện công tác giám sát của CBCNV các bộ phận được nhận tài sản để nâng cao chất lượng và hiệu quả đầu tư.

- Thực hiện công tác đánh giá sau mỗi công trình thi công, đánh giá năng lực nhà thầu, rút ra bài học kinh nghiệm.

- Bám sát kế hoạch triển khai dự án xây dựng trụ sở Công ty đảm bảo theo tiến độ được duyệt

- Phối hợp với Ban QLDA tổ chức thực hiện các tuyến ống cấp nước theo kế hoạch.

- Tổ chức thực hiện mua sắm vật tư phục vụ cải tạo Xí nghiệp CN Đồi Ngô, cung cấp đồng hồ phục vụ công tác chống thất thoát thất thu.

- Nghiên cứu dự án nâng công suất Xí nghiệp CN Đồi Ngô Lục Nam.

3.5. Công tác khác.

- Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản lý nội bộ phù hợp với nhu cầu hoạt động của Công ty, trình HĐQT phê duyệt. Thực hiện việc điều chỉnh cơ cấu tổ chức của một số bộ phận cho phù hợp với nhiệm vụ và nâng cao hiệu quả trong thực thi nhiệm vụ.

- Các phòng ban, bộ phận thực hành tiết kiệm: Cắt giảm chi phí không cần thiết và tối giảm mọi chi phí.

- Tiếp tục thực hiện công tác chuyển đổi số theo chỉ đạo của UBND tỉnh, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, tối ưu hoá nguồn nhân lực về nhân sự và thời gian, giúp tiết kiệm chi phí, nâng cao năng suất lao động.

- Thực hiện nghiêm túc tập huấn về ATLĐ, xây dựng và thực hành về các quy trình về sơ cấp cứu khi xảy ra mất ATLĐ; tập huấn công tác PCCC.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công việc đối với các bộ phận để nâng cao ý thức và trách nhiệm.

- Xây dựng quy chế khoán giao chỉ tiêu thất thoát cho từng Phòng, tổ liên quan; gắn trách nhiệm với kết quả thực hiện.

- Triển khai, áp dụng đồng bộ phần mềm eOffice toàn Công ty, các phòng ban nghiêm túc thực hiện.

- Xây dựng, đánh giá xếp loại CBCNV theo KPI (Chỉ số Hiệu quả Công việc): Xây dựng bảng chấm điểm, thay thế cách đánh giá chung chung, chấm công theo KPI sẽ đảm bảo tính công bằng, hiệu quả, đúng người, đúng việc, tạo động lực cho mọi người phấn đấu.

- Tăng cường công tác đào tạo: Tham gia đầy đủ các lớp tập huấn do Hiệp hội DN tỉnh và các ngành tổ chức, mời giảng viên, đào tạo tại chỗ để nâng cao tay nghề, khả năng giao tiếp với khách hàng, sử dụng những công nghệ mới trong sản xuất kinh doanh và nắm bắt được các chế độ chính sách mới.

- Tăng cường giao lưu học hỏi kinh nghiệm trong quản lý, vận hành và ứng dụng khoa học công nghệ mới của các Công ty cấp nước trong ngành.

- Các phòng ban, nhà máy, xí nghiệp: căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ xây dựng quy chế hoạt động của bộ phận nhằm nâng cao chất lượng công việc và công tác sản xuất kinh doanh, tham mưu lãnh đạo công ty thực hiện nhiệm vụ đạt hiệu quả cao và đúng quy định của pháp luật.

- Mỗi lãnh đạo quản lý, trưởng phó các phòng ban bộ phận và mỗi cán bộ công nhân viên trong Công ty phải nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ, nghiên cứu, học hỏi về các chính sách mới và có nghĩa vụ chấp hành

chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Tỉnh và các quy định, quy chế của Công ty.

- Cùng cố các tổ chức đoàn thể hoạt động đúng chức năng, thông qua đoàn thể tuyên truyền phát động các phong trào thi đua thiết thực hiệu quả, có mốc thời gian, có chỉ tiêu cụ thể và sau mỗi đợt thi đua có tổng kết đánh giá kết quả thực nhiệm vụ có đạt được mục tiêu hay không và cần khắc phục những mặt nào.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2026. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc Công ty cùng toàn thể CBCNV Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Giang quyết tâm phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh năm 2026.

Nơi nhận:

- HĐQT; BKS (b/c);
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: C.ty; HS ĐH.



Trần Đăng Điều

Số: 22 /TTr-HĐQT-NSBG

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2025

Kính gửi: Cổ đông Công ty Cổ phần nước sạch Bắc Giang.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang; Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 12/4/2025, Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt là đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán, được Ban kiểm soát kiểm tra, với các chỉ tiêu cơ bản dưới đây:

STT	Các chỉ tiêu	ĐVT	Giá trị
1	Tổng tài sản	Đồng	243.006.547.914
2	Nợ phải trả	Đồng	45.912.862.812
3	Vốn chủ sở hữu	Đồng	197.093.685.102
4	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Đồng	200.251.112.797
5	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	21.928.023.055
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	16.344.590.800
7	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng	810
8	Các khoản nộp ngân sách Nhà nước (cả cưỡng bức)	Đồng	27.261.977.440

(Chi tiết đăng tải trên website: <https://bacgiangwsc.com.vn/category/quan-he-co-dong/bao-cao-tai-chinh/>).

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- HĐQT; BKS; BGĐ;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT; HSDH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hương Xuân Công

**CÔNG TY CỔ PHẦN
NƯỚC SẠCH BẮC GIANG**

Số: 23/TTr-HĐQT-NSBG

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 4 năm 2026

**TỜ TRÌNH
VỀ PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN**

Kính gửi: Cổ đông Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Nước sạch Bắc Giang.
Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận với nội dung như sau:

I. Phương án phân phối LN thực hiện năm 2025:

* Với kết quả hoạt động SXKD năm 2025, Hội đồng quản trị đề xuất thực hiện phương án phân phối lợi nhuận như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Phân phối lợi nhuận năm 2025
1	Vốn điều lệ cuối năm	Trđ	181.494
2	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	Trđ	16.344
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2025 dùng để phân phối	Trđ	16.344
4	Trích lập các quỹ từ LNST 2025: + Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10% LNST)	Trđ	1.634
5	Lợi nhuận còn lại năm 2025 sau khi trích lập các quỹ	Trđ	14.710
6	Chia cổ tức (toàn bộ số lợi nhuận còn lại):	Trđ	14.710
7	Tổng số cổ phần hiện có	cp	18.149.446
8	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu (8,1 %)	đ/1cp	810

* **Phương thức chi cổ tức:** Chuyển khoản / tiền mặt

II. Đề xuất kế hoạch SXKD và phân phối lợi nhuận năm 2026:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Phân phối lợi nhuận năm 2026
1	Vốn điều lệ cuối năm	Tr.đ	181.494
2	Tổng doanh thu, các khoản thu nhập	Tr.đ	201.000

3	Tổng chi phí	Tr.đ	177.000
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	24.000
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	19.200
6	Lợi nhuận sau thuế năm 2026 dùng để phân phối (toàn bộ)	Tr.đ	19.200
7	Trích lập các quỹ từ LNST 2026 + Quỹ khen thưởng phúc lợi: (10%) LNST	Tr.đ	1.920
8	Chia cổ tức (toàn bộ số lợi nhuận còn lại)	Tr.đ	17.280
9	Tỷ lệ trả Cổ tức (9,52%)	đ/1cp	952

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT; BKS; BGĐ;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu : VT; HSDH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Hương Xuân Công



Số: 24/BC-BKS

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 4 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026**

Kính gửi: Quý vị Cổ đông Công ty cổ phần nước sạch Bắc Giang.

Ban kiểm soát Công ty cổ phần nước sạch Bắc Giang báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2026, cụ thể như sau:

A. Hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả kiểm tra năm 2025:

I. Hoạt động của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã tiến hành hoạt động theo đúng chức năng nhiệm vụ được quy định tại luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát cụ thể:

- Ban kiểm soát tập trung kiểm tra, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) và đầu tư của Công ty;
- Kiểm tra, rà soát Nghị quyết, Quyết định của HĐQT để triển khai thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ trong năm 2025, đánh giá chi tiết những chỉ tiêu đạt được và chưa đạt được, có phân tích nguyên nhân cụ thể.
- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên công tác quản trị, điều hành việc thực hiện nhiệm vụ SXKD của HĐQT và Ban Giám đốc theo đúng Nghị quyết của HĐQT đã ban hành và Điều lệ của Công ty.
- Ban kiểm soát Công ty đã kiểm tra sổ sách kế toán của Công ty, tình hình quản lý công nợ và khả năng thanh toán, về doanh thu và chi phí để phân tích những yếu tố ảnh hưởng đến kết quả SXKD và đầu tư, từ đó đề xuất kiến nghị kịp thời với Công ty.
- Kiểm soát Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của năm 2025, đảm bảo báo cáo được lập đúng quy trình, chuẩn mực, phản ánh trung thực tình hình tài chính của Công ty.

Qua thời gian hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được quy định trong Điều lệ, Ban kiểm soát nhận thấy đã hoàn thành nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông giao, góp phần cùng HĐQT và bộ máy điều hành Công ty thực hiện tốt những chỉ tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đã biểu quyết thông qua.

II. Đánh giá tình hình hoạt động của Công ty năm 2025.

Trên cơ sở thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh do Công ty cung cấp, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện các

công việc kiểm tra, soát xét và đưa ra nhận xét, đánh giá như sau:

1. Công tác quản lý và điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc trong năm 2025.

Ban kiểm soát nhận định HĐQT và Ban Giám đốc, các cán bộ quản lý trong năm 2025 đã hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ điều hành của mình trong khuôn khổ pháp lý hiện hành, cụ thể:

- HĐQT đã tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ kịp thời. Ban kiểm soát không thấy có bất kỳ điều gì bất thường trong hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý trong công ty.

- Các Nghị quyết của HĐQT ban hành đúng với chức năng và quyền hạn của HĐQT có nội dung phù hợp với chủ trương và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Chủ động nguồn vốn cho hoạt động SXKD và đầu tư. Công tác thu hồi công nợ của khách hàng kịp thời, đầy đủ. Công tác thanh toán nợ cho các nhà cung cấp đúng hạn, khả năng thanh toán nhanh tốt, hệ số nợ hợp lý.

- Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

- Công tác quản lý thực hiện đầu tư theo đúng quy định.

2. Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các mục tiêu kế hoạch chính năm 2025

2.1. Về quản lý tài sản:

Công ty đã thực hiện quản lý và theo dõi tài sản cố định chi tiết theo từng loại tài sản, thực hiện trích khấu hao theo đúng quy định. Cuối năm thực hiện kiểm kê và lập biên bản kiểm kê chi tiết, đầy đủ.

Giá trị nguyên giá TSCĐ đến ngày 31/12/2025: 366.191.139.520 đ

Số khấu hao lũy kế đến ngày 31/12/2025: 262.187.863.293 đ

Giá trị còn lại theo sổ sách đến ngày 31/12/2025: 104.003.276.227 đ

2.2. Về quản lý công nợ:

- Công nợ phải thu, phải trả tại thời điểm 31/12/2025: Công nợ được theo dõi chặt chẽ, cụ thể theo từng đối tượng, thời hạn thanh toán.

- Đối với nợ phải thu: **9.127.883.171đ** trong đó bao gồm:

+ Phải thu ngắn hạn của khách hàng: 3.608.511.780 đ

+ Trả trước cho người bán ngắn hạn: 2.781.114.854 đ

+ Phải thu ngắn hạn khác: 2.940.503.537 đ

+ Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi: (202.247.000đ)

- Đối với nợ phải trả: **45.912.862.812đ** trong đó bao gồm:

+ Phải trả người bán ngắn hạn: 5.089.780.019 đ

+ Người mua trả tiền trước ngắn hạn: 3.000.000 đ

+ Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước:	3.490.473.498 đ
+ Phải trả NLĐ:	13.654.451.600 đ
+ CP phải trả ngắn hạn:	21.569.513.677 đ
+ Phải trả ngắn hạn khác:	345.810.700 đ
+ Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2025 (bao gồm cả số tạm trích từ kết quả kinh doanh của năm 2025, số chính thức sẽ được ĐH thông qua): 1.759.833.318 đ	

2.3. Kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2025

Nội dung	Giá trị
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	196.913.430.32 5đ
2. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	82.823.690.620 đ
3. Doanh thu hoạt động tài chính	1.726.325.879 đ
4. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	23.578.529.833 đ
5. Lợi nhuận kế toán trước thuế	21.928.023.055 đ
6. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	16.344.590.800 đ

Quỹ tiền lương thực hiện: **51.379.460.100đ**

Trong năm 2025, Ban kiểm soát chưa phát hiện trường hợp bất thường nào trong hoạt động SXKD của Công ty.

2.4. Công tác thi công xây lắp và đầu tư năm 2025:

Công tác thi công xây lắp và đầu tư năm 2025.

Bám sát vào nhiệm vụ chung của Công ty và tình hình phát triển đô thị, phát triển kinh tế của các xã, phường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. Ban lãnh đạo đã xây dựng kế hoạch với giá trị đầu tư là 18,55 tỷ đồng.

Kết quả: Đạt 18,71 tỷ đồng, đạt 101 % kế hoạch năm.

Cải tạo trạm bơm nước thô Lục Nam	0,705 tỷ đồng
Thi công Hệ thống CN xã Ngọc Lý	1,41 tỷ đồng
Thi công Hệ thống cấp nước xã Tam Dị; xã Tiên Nha	8,56 tỷ đồng
Thay thế đồng hồ, phân vùng tách mạng đánh giá tỷ lệ thất thoát	4,11 tỷ đồng
Cải tạo nâng cấp sửa chữa các tuyến ống	2,68 tỷ đồng
Cải tạo Khu xử lý, trạm bơm Tăng áp nhà máy nước	0,623 tỷ đồng
Xây dựng Văn phòng 1	0,632 tỷ đồng

Các hạng mục thi công đảm bảo kỹ thuật và tiến độ, các công trình đều phát huy hiệu quả của công tác đầu tư, việc mua sắm vật tư hàng hóa theo đúng quy định của Nhà nước.

2.5. Quan hệ cổ đông

Đánh giá chung: Với sự nỗ lực của HĐQT, Ban Giám đốc và sự đồng thuận cao của CBCNV nên năm 2025 Công ty đã hoàn thành kế hoạch các chỉ tiêu mà ĐHCĐ thường niên đã thông qua.

3. Về công tác kế toán và Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2025 đã được kiểm toán.

3.1. Công tác kế toán

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3.2. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2025 được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn Chuẩn Việt.

III. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc

- Ban kiểm soát luôn luôn phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý khác trong các hoạt động của Ban. Sẵn sàng tiếp nhận thông tin kiểm tra, xem xét khi có yêu cầu của HĐQT, của Ban Giám đốc và các cổ đông.

- Giữa Ban kiểm soát, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc đã duy trì được mối quan hệ công tác, hợp tác phối hợp chặt chẽ trên nguyên tắc vì lợi ích của Công ty, của cổ đông và tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các Quy chế nội bộ. Trong năm 2025, HĐQT, Ban giám đốc và các cán bộ quản lý đã tạo điều kiện về cơ sở vật chất cũng như cung cấp đầy đủ thông tin tài liệu cần thiết cho công tác kiểm tra giám sát của Ban kiểm soát, giúp Ban kiểm soát hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

B. Kết quả hoạt động kiểm tra và giám sát của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021 - 2026:

I. Nhân sự của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát nhiệm kỳ này được Đại hội đồng cổ đông ngày 21 tháng 4 năm 2021 thống nhất bầu với các thành viên gồm:

- Bà: Nguyễn Thị Thanh Thủy – Trưởng ban Kiểm soát
- Bà: Vũ Thị Thúy – Thành viên Ban kiểm soát
- Bà Nguyễn Hồng Oanh – Thành viên Ban kiểm soát

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, Hội nghị đã tiến hành miễn nhiệm 01 thành viên BKS nhiệm kỳ 2021-2026 là bà Nguyễn Hồng Oanh và bầu bổ sung 01 thành viên BKS, nhiệm kỳ 2021-2026 là ông Trịnh Kiên.

Kể từ thời điểm được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Ban kiểm soát đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo đúng Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

II. Công tác quản trị và điều hành:

Nhân sự của Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2021-2026

- | | | |
|--------|------------------------|-----------------|
| 1. Ông | Hướng Xuân Công | Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông | Trần Đăng Điều | Thành viên HĐQT |
| 3. Ông | Lê Ngọc Duyên | Thành viên HĐQT |
| 4. Ông | Ngô Thành Chung | Thành viên HĐQT |
| 5. Bà | Nguyễn Thị Phương Thảo | Thành viên HĐQT |

- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023, hội nghị đã tiến hành miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 là ông Lê Ngọc Duyên và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2021-2026 là ông Bùi Vĩnh Bắc.

- Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024, hội nghị đã tiến hành miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026 là ông Ngô Thành Chung và bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT, nhiệm kỳ 2021-2026 là ông Nguyễn Trọng Hiếu.

III. Kết quả kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát:

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

ĐVT: tỷ đồng

Năm	Doanh thu			Lợi nhuận trước thuế		
	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%) hoàn thành	Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ (%) hoàn thành
2021	155,1	146,3	94,3	12	12,063	100,5
2022	153,5	155,276	101,1	12	13,446	112,05
2023	163,0	167,795	102,9	14	15,311	109,4
2024	174,5	175,059	100,3	14	14,889	106,4
2025	193,0	193,281	100,1	17,5	21,928	125,3

2. Tình hình tài chính, kế toán của Công ty:

2.1. Báo cáo tình hình vốn chủ sở hữu:

- Tại thời điểm chuyển đổi mô hình từ Công ty TNHH một thành viên sang Công ty Cổ phần theo Quyết định 1763/QĐ-UBND ngày 24 tháng 9 năm 2015:

Vốn điều lệ: 181.494.460.000đ

Cổ phần: 18.149.446 cổ phần trong đó vốn nhà nước chiếm 85,86% tương đương 15.583.146 CP, cổ đông chiếm 14,14% tương đương 2.566.300CP

- Thoái vốn lần 2 theo Quyết định 1705/QĐ-UBND ngày 16/10/2019 về việc phê duyệt giá khởi điểm và phương án chuyển nhượng vốn nhà nước tại Công ty.

Trong đó nhà nước chiếm 51% tương đương 9.256.249 CP, cổ đông chiếm 49% tương đương 8.893.217CP

2.2. Báo cáo chi trả cổ tức: đồng/cổ phiếu:

Năm 2021	Cổ tức chi trả TM/CK	458 đồng
Năm 2022	Cổ tức chi trả TM/CK	500 đồng
Năm 2023	Cổ tức chi trả TM/CK	548 đồng
Năm 2024	Cổ tức chi trả TM/CK	570 đồng
Năm 2025	Cổ tức chi trả TM/CK	810 đồng

Thực hiện chi trả thù lao HĐQT và BKS đúng theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm và hạch toán đúng quy định hiện hành.

Chỉ định Công ty kiểm toán độc lập: theo Nghị quyết hàng năm của Đại hội đồng cổ đông, BKS cùng với HĐQT đã được chọn lựa dựa trên các tiêu chuẩn về chuyên môn, tính chuyên nghiệp, nguồn lực và chi phí phải trả.

Hoạt động quản lý tài chính của HĐQT luôn được chú trọng, đảm bảo các nguyên tắc tài chính, tính minh bạch, công khai tuân thủ các quy định của pháp luật và lợi ích hợp pháp của các cổ đông.

3. Công tác đầu tư trong 5 năm:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Giá trị đầu tư	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
	17,90	19,20	29,850	24,12	18,71

*** Một số công trình lớn đã đầu tư từ năm 2021-2025.**

- Hệ thống đường ống cấp nước cho xã Quế Nham.
- Hệ thống đường ống cấp nước cho xã Nghĩa Trung.
- Hệ thống đường ống cấp nước cho xã Ngọc Lý.
- Hệ thống đường ống cấp nước cho xã Tam Dị - Tiên Nha.
- Đầu tư công tác chống thất thoát: Trang bị thiết bị nghe rò rỉ; lắp đặt đồng hồ tổng thông minh...

IV. Kết luận:

- Các hoạt động của Công ty trong nhiệm kỳ 2021 – 2026 tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT.

- Ban kiểm soát nhất trí với báo cáo kết quả hoạt động SXKD nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Thay mặt BKS cảm ơn quý vị cổ đông đã tin tưởng giao cho chúng tôi nhiệm vụ kiểm soát hoạt động của Công ty trong thời gian vừa qua, cảm ơn

HĐQT và Ban Giám đốc Công ty đã hỗ trợ cho BKS thực hiện hoàn thành nhiệm vụ của mình trong suốt nhiệm kỳ.

C. Kế hoạch công tác năm 2026 của Ban kiểm soát:

I. Nhiệm vụ chung:

- Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.
- Giám sát việc thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ về phân chia cổ tức năm 2025 và thực hiện kế hoạch SXKD năm 2026.
- Trong năm 2026, Ban kiểm soát sẽ duy trì công tác kiểm tra, soát xét định kỳ theo điều lệ của Công ty và quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, lấy ngăn ngừa làm mục tiêu chính, đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ các quy định của pháp luật và Luật doanh nghiệp, góp phần làm cho đơn vị ngày càng phát triển và đạt hiệu quả SXKD cao, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, quyền lợi của người lao động.

II. Nhiệm vụ cụ thể năm 2026:

- Tổ chức họp định kỳ, phân công cụ thể và hợp lý công việc của các thành viên trong Ban kiểm soát, phụ trách kiểm soát hoạt động quản trị, điều hành, công tác SXKD và đầu tư của Công ty.
- Kiểm soát tình hình SXKD hằng năm của Công ty đã được Đại hội cổ đông phê chuẩn, soát xét Báo cáo tài chính hằng năm.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang về hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Trân trọng kính trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Thanh Thủy

Số: 25/BC-HĐQT-NSBG

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 4 năm 2026

BÁO CÁO

Về thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị Công ty năm 2025, Phương hướng thù lao năm 2026.

Kính gửi: Cổ đông Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang;

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang báo cáo Đại hội đồng cổ đông về việc chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị năm 2025, đề xuất phương án về mức thù lao cho các thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị Công ty năm 2026 như sau:

1. Thù lao thành viên HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị Công ty năm 2025.

Mức chi trả thù lao thành viên HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị được chi trả theo mức phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông tại Nghị quyết số 15/NQ-ĐHĐCĐTN-NSBG ngày 12 tháng 04 năm 2025 về việc thông qua phương án trả thù lao không chuyên trách của thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty.

Mức chi trả cụ thể như sau:

- | | |
|------------------------------|-----------------------|
| - Thành viên HĐQT: | 3,0 triệu đồng/ tháng |
| - Trưởng Ban kiểm soát: | 2,0 triệu đồng/ tháng |
| - Thành viên Ban kiểm soát: | 1,5 triệu đồng/ tháng |
| - Người phụ trách quản trị : | 1,5 triệu đồng/ tháng |

2. Phương án trả thù lao thành viên HĐQT, BKS và Người phụ trách quản trị Công ty năm 2026.

Căn cứ vào phương án sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt mức thù lao của thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty năm 2026 như sau:

- | | |
|-----------------------------|-----------------------|
| - Thành viên HĐQT: | 3,0 triệu đồng/ tháng |
| - Trưởng Ban kiểm soát: | 2,0 triệu đồng/ tháng |
| - Thành viên Ban kiểm soát: | 1,5 triệu đồng/ tháng |
| - Người phụ trách quản trị: | 1,5 triệu đồng/ tháng |

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Cổ đông C.ty;
- Lưu: VT, hồ sơ ĐH.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hướng Xuân Công

Số: 26/Tr-HĐQT-NSBG

Bắc Ninh, ngày 28 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính niên độ 2026

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty CP Nước sạch Bắc Giang

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Nước sạch Bắc Giang.

Để đảm bảo hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành, Ban tổ chức họp Đại hội cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2026 như sau:

1. Tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập.

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có chức năng theo quy định của pháp luật;
- Là đơn vị kiểm toán có đội ngũ kiểm toán viên trung thực, có uy tín, đề cao đạo đức nghề nghiệp, có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm nhằm đảm bảo chất lượng kiểm toán báo cáo tài chính;
- Chi phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất :

Để công tác kiểm toán tài chính năm 2026 được thuận lợi, trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như trên, kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách các đơn vị kiểm toán thỏa mãn tiêu chí và thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn 01 đơn vị kiểm toán phù hợp trong danh sách bao gồm:

Công ty TNHH kiểm toán & Tư vấn Chuẩn Việt

Công ty TNHH Hãng kiểm toán và Định giá ASCO

Công ty TNHH Kiểm toán và định giá Việt Nam

Trong trường hợp đơn vị kiểm toán nêu trên không được tham gia cung cấp dịch vụ kiểm toán cho các công ty đại chúng năm 2026 theo quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước hoặc theo các điều kiện khác quan khác. Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán khác được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận thực hiện dịch vụ kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua/

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Cổ đông C.ty;
- Lưu: VT, hồ sơ ĐH.



Hương Xuân Công

TỜ TRÌNH

**V/v Sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ
về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT
Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang.**

Kính gửi: Cổ đông Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang.

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;
- Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15;
- Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP, Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Nước sạch Bắc Giang;
- Quy chế nội bộ về quản trị Công ty của Công ty CP Nước sạch Bắc Giang;
- Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty.

Để đảm bảo các hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang phù hợp với Luật Doanh nghiệp; luật Chứng khoán và các quy định sửa đổi, bổ sung của luật. Hội đồng quản trị Công ty trình Đại hội các dự thảo sau:

1. Dự thảo sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang.
2. Dự thảo sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang.
3. Dự thảo Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang.

Các dự thảo sửa đổi, bổ sung trên đã được đăng tải tại đường dẫn www.bacgiangwsc.com.vn từ ngày 04/4/2026 cho các cổ đông xem xét và có ý kiến.

HĐQT Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, biểu quyết thông qua.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Cổ đông C.ty;
- Lưu: VT, hồ sơ ĐH./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Hương Xuân Công



TỜ TRÌNH

Về việc: Thông qua Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Kính gửi: Cổ đông Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang .

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế từng thời điểm;

Luật Chứng khoán ngày 26 /11/2019, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế từng thời điểm;

Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 245/2025/NĐ-CP và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế từng thời điểm;

Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang;

Bản Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang đã được Ban kiểm soát xây dựng, chỉnh sửa tuân thủ theo quy định tại Nghị định, Thông tư cùng các văn bản hướng dẫn có liên quan trên.

Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Công ty đã được đăng lên Website Công ty tại địa chỉ: www.bacgiangwsc.com.vn từ ngày 04/4/2026 cho các cổ đông tham khảo và cho ý kiến.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Cổ đông C.ty;
- Lưu:VT, hồ sơ ĐH./.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Thanh Thủy

TỜ TRÌNH

**V/v miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát
của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang nhiệm kỳ 2021-2026**

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP Nước sạch Bắc Giang.

Căn cứ:

Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

Luật chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi luật số 56/2024/QH15;

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Nước sạch Bắc Giang;

Căn cứ vào nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 05 năm (2021-2026) đã hết, các thành viên đương nhiệm của HĐQT và BKS cùng kết thúc nhiệm kỳ.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua miễn nhiệm các thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát để bầu Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026-2031.

I. Miễn nhiệm thành viên HĐQT gồm các ông (bà) có tên sau:

- | | |
|-------------------------------|-------------------|
| 1. Ông: Hướng Xuân Công | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Trần Đăng Điều | - Thành viên HĐQT |
| 3. Ông: Bùi Vĩnh Bắc | - Thành viên HĐQT |
| 4. Bà: Nguyễn Thị Phương Thảo | - Thành viên HĐQT |
| 5. Ông : Nguyễn Trọng Hiếu | - Thành viên HĐQT |

II. Miễn nhiệm thành viên BKS gồm các ông (bà) có tên sau:

- | | |
|------------------------------|------------------------|
| 1. Bà: Nguyễn Thị Thanh Thủy | - Trưởng Ban kiểm soát |
| 2. Bà: Vũ Thị Thúy | - Thành viên BKS |
| 3. Ông: Trịnh Kiên | - Thành viên BKS |

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua!

Trân trọng!

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Cổ đông C.ty;
- Lưu: VT, hồ sơ ĐH.



Hướng Xuân Công

Số: 30 /TTr-HĐQT-NSBG

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH TỔNG HỢP
Về các nội dung xin ý kiến Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026,
nhiệm kỳ 2026-2031

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty CP Nước sạch Bắc Giang.

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang;

Căn cứ số liệu báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán và các báo cáo, tờ trình tại Đại hội;

Căn cứ vào kế hoạch sản xuất kinh doanh 2026.

HĐQT Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua các nội dung sau:

Nội dung 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.

*** Các chỉ tiêu thực hiện năm 2025.**

- Tổng doanh thu: 200,25 tỷ đồng
- Nộp ngân sách: 27,261 tỷ đồng
- Công tác đầu tư: 18,71 tỷ đồng.
- Doanh thu nước:

+ Nguồn nước của Nhà máy nước và mua buôn: 193,281 tỷ đồng (bao gồm cả thuế)

+ Nguồn nước của XN CN Đồi Ngô: 8,976 tỷ đồng (bao gồm cả thuế)

- Nước thương phẩm:

+ Nước của Nhà máy nước và mua buôn: 15,679 triệu m³

+ Nước của XN CN Đồi Ngô: 949 nghìn m³

*** Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026.**

- Tổng doanh thu: 201 tỷ đồng.
- Nộp ngân sách: 28 tỷ đồng.
- Công tác đầu tư: 20,05 tỷ đồng.
- Doanh thu nước: 208,694 tỷ đồng (bao gồm cả thuế)
- Nước thương phẩm: 17,175 triệu m³

*** Chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2026-2030**

- Chỉ tiêu SXKD: Sản lượng và Doanh thu tăng trung bình 3%/năm
- Lợi nhuận trước thuế và sau thuế tăng 10%/năm
- Chỉ tiêu đầu tư giai đoạn 2026-2030: Tổng giá trị \approx 158 tỷ đồng.

Nội dung 2: Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính đã kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch lợi nhuận, cổ tức 2026.

- Tổng lợi nhuận sau thuế năm 2025 là: 16,344 tỷ đồng.

Trong đó:

+ Trích 10% quỹ khen thưởng, phúc lợi:	1,634	tỷ đồng
+ Chi trả cổ tức:	14,710	tỷ đồng
+ Cổ tức trên mỗi cổ phiếu:	810	đồng

*** Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:**

Căn cứ vào tình hình SXKD hiện nay và dự báo tình hình của năm 2026. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch năm 2026 như sau:

- Tổng doanh thu và các thu nhập khác	201	tỷ đồng
- Tổng chi phí:	177	tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế:	24	tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế:	19,200	tỷ đồng
+ Trích lập các quỹ từ LNST(10%):	1,920	tỷ đồng
+ Chi trả cổ tức:	17,280	tỷ đồng
- Cổ tức trên mỗi cổ phiếu:	952	đồng

Nội dung 3: Báo cáo thù lao của HĐQT, BKS, người Phụ trách quản trị Công ty năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, người Phụ trách quản trị Công ty năm 2026.

*** Thù lao đã chi trả năm 2025:**

- Thành viên HĐQT:	3,0	triệu đồng/ tháng
- Trưởng Ban kiểm soát:	2,0	triệu đồng/ tháng
- Thành viên Ban kiểm soát:	1,5	triệu đồng/ tháng
- Người Phụ trách quản trị Công ty:	1,5	triệu đồng/ tháng

*** Kế hoạch chi trả thù lao năm 2026:**

- Thành viên HĐQT:	3,0	triệu đồng/ tháng
- Trưởng Ban kiểm soát:	2,0	triệu đồng/ tháng
- Thành viên Ban kiểm soát:	1,5	triệu đồng/ tháng
- Người Phụ trách quản trị Công ty:	1,5	triệu đồng/ tháng

Nội dung 4: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT.

Để đảm bảo các hoạt động của Công ty được thực hiện theo đúng luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15; luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15; Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 45/2025/NĐ-CP, Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Thông tư 116/2020/TT-BTC về hướng dẫn xây dựng Điều lệ mẫu. Công ty sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động để đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật.

Công ty sửa đổi bổ sung Điều lệ và 02 quy chế trình Đại hội thông qua.

Nội dung 5: Thông qua Quy chế hoạt động của BKS.

Căn cứ vào Điều lệ Công ty đã được sửa đổi bổ sung và các quy định của Pháp luật, Ban kiểm soát xây dựng Quy chế hoạt động cho BKS và từng thành viên BKS, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về quyết định và công việc của BKS.

Nội dung 6: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán.

HĐQT đề nghị Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 là đơn vị kiểm toán có tên trong danh sách được Bộ Tài chính hoặc Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp phép kiểm toán cho Công ty đại chúng quy mô lớn

Nội dung 7: Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026.

Căn cứ vào nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2021, nhiệm kỳ của HĐQT và BKS là 05 năm (2021 -2026) đã hết . Để chuẩn bị cho công tác bầu HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2026 - 2031, Đại hội thông qua miễn nhiệm các thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2026.

Nội dung 8: Thông qua việc tiếp tục mua buôn nước của Công ty TNHH đầu tư hạ tầng nước DNP-Bắc Giang theo HĐ 14/2018/HĐMB/DNP-Bắc Giang.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS, BGĐ;
- Cổ đông Cty;
- Lưu: VT, hồ sơ ĐH.



Hướng Xuân Công

CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC GIANG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026,
NHIỆM KỲ 2026-2031

THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU: BGW001



Họ và tên Đại biểu:	Nguyễn Văn A	13.700 Cổ phần
Số lượng cổ phần sở hữu:		0 Cổ phần
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền:		13.700 Cổ phần
Tổng số lượng cổ phần biểu quyết:		

* Thẻ biểu quyết này chỉ có giá trị trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC GIANG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026, NHIỆM KỲ 2026-2031

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: BGW001

Họ và tên Đại biểu: Nguyễn Văn A
Số lượng cổ phần sở hữu: 13.700 cổ phần
Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: 0 cổ phần
Tổng số lượng cổ phần đại diện: 13.700 cổ phần

(Quý Đại biểu đánh dấu X vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

CÁC NỘI DUNG BIỂU QUYẾT	Tán thành	Không tán thành	Không ý kiến
Nội dung 1: Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc và Ban kiểm soát.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 2: Thông qua Tờ trình Báo cáo tài chính đã kiểm toán; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch lợi nhuận, cổ tức 2026.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 3: Báo cáo thù lao của HĐQT, BKS, người Phụ trách quản trị Công ty năm 2025 và kế hoạch chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, người Phụ trách quản trị Công ty năm 2026.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 4: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty; Quy chế nội bộ về quản trị công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 5: Thông qua Quy chế hoạt động của BKS.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 6: Thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 7: Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT, BKS nhiệm kỳ 2021-2026.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 8: Thông qua việc tiếp tục mua buôn nước của Công ty TNHH đầu tư hạ tầng nước DNP-Bắc Giang theo HĐ 14/2018/HĐMB/DNP- Bắc Giang.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 04 năm 2026

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC GIANG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026, NHIỆM KỲ 2026-2031

PHIẾU BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TÊN CỔ ĐÔNG (NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN): Nguyễn Văn A

MÃ CỔ ĐÔNG: BGW001

TỔNG SỐ CỔ PHẦN BỎ PHIẾU:	13.700	Cổ phần
Trong đó:		
- Số cổ phần sở hữu:	13.700	Cổ phần.
- Số cổ phần ủy quyền tham dự Đại hội:	0	Cổ phần.
TỔNG SỐ PHIẾU BẦU:	13.700 CP x 5 =	68.500 Phiếu (*)

DANH SÁCH BẦU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	SỐ PHIẾU BẦU
1	Ông Nguyễn Văn B	
2	Ông Nguyễn Văn C	
3	Ông Nguyễn Văn D	
4	Ông Nguyễn Văn H	
5	Ông Nguyễn Văn G	
TỔNG CỘNG (Không quá tổng số phiếu bầu *)		

CỔ ĐÔNG LƯU Ý KHI BỎ PHIẾU

- Cổ đông lựa chọn bầu số thành viên Hội đồng quản trị tối đa là 05 người,
- Cổ đông ghi số phiếu tương ứng cho mỗi ứng cử viên Hội đồng quản trị vào cột Số phiếu bầu.
- Cổ đông không bầu cho ứng cử viên nào thì gạch chéo (X) vào ô số phiếu bầu của ứng cử viên đó.
- Số lượng bầu tối thiểu là 01 người, tối đa là 05 người. Cổ đông có thể bầu dồn phiếu cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Cổ đông kiểm tra lại số phiếu bầu cho các ứng cử viên Hội đồng quản trị sao cho tổng số phiếu bầu của cổ đông dành cho các ứng cử viên trong danh sách không vượt quá Tổng số phiếu bầu mà cổ đông đó có và ghi tổng số phiếu bầu vào dòng Tổng cộng = (*)



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC GIANG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026, NHIỆM KỲ 2026-2031

PHIẾU BẦU BAN KIỂM SOÁT

TÊN CỔ ĐÔNG (NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN): Nguyễn Văn A

MÃ CỔ ĐÔNG: BGW001

TỔNG SỐ CỔ PHẦN BỎ PHIẾU:	13.700	Cổ phần.
Trong đó:		
- Số cổ phần sở hữu:	13.700	Cổ phần.
- Số cổ phần ủy quyền tham dự Đại hội:	0	Cổ phần.
TỔNG SỐ PHIẾU BẦU:	13.700 CP x 3 =	41.100 Phiếu (*).

DANH SÁCH BẦU BAN KIỂM SOÁT

STT	DANH SÁCH ỨNG CỬ VIÊN BAN KIỂM SOÁT	SỐ PHIẾU BẦU
1	Nguyễn Văn B	
2	Nguyễn Văn C	
3	Nguyễn Văn H	
TỔNG CỘNG (Không quá tổng số phiếu bầu *)		

CỔ ĐỒNG LƯU Ý KHI BỎ PHIẾU

- Cổ đông lựa chọn bầu số thành viên Ban Kiểm soát tối đa là 03 người.
- Cổ đông ghi số phiếu tương ứng cho ứng cử viên Ban kiểm soát vào cột Số phiếu bầu.
- Cổ đông không bầu cho ứng cử viên nào thì gạch chéo (X) vào ô số phiếu bầu của ứng cử viên đó.
- Số lượng bầu tối thiểu là 01 người, tối đa là 03 người. Cổ đông có thể bầu dồn phiếu cho một hoặc một số ứng cử viên.
- Cổ đông kiểm tra lại số phiếu bầu cho các ứng cử viên Ban kiểm soát sao cho tổng số phiếu bầu của cổ đông dành cho các ứng cử viên trong danh sách không vượt quá **Tổng số phiếu bầu** mà cổ đông đó có và ghi tổng số phiếu bầu vào dòng **Tổng cộng = (*)**

**BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026,
NHIỆM KỲ 2026-2031**

Hôm nay, ngày 25 tháng 4 năm 2026 tại Phòng họp số 3, tầng 4 – Trung tâm Hội nghị tỉnh Bắc Ninh đã diễn ra cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026, nhiệm kỳ 2026-2031 của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang.

Giấy Chứng nhận ĐKDN số: 2400126106 cấp lần đầu ngày 14/6/2005, thay đổi lần thứ 4, ngày 20/8/2025 do Sở Tài chính tỉnh Bắc Ninh cấp.

Trụ sở chính: Số 386 đường Xương Giang, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh.

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

I. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông.

- Người báo cáo: Lý Bá Mạnh - Trưởng ban kiểm tra tư cách cổ đông

- Nội dung báo cáo:

• Tổng số cổ đông mời tham dự : Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách chốt ngày 23/3/2026 , sở hữu 100% cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang.

• Cổ đông tham dự Đại hội: 217 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 17.874.649 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 98,49 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo luật Doanh nghiệp 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15 và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026, nhiệm kỳ 2026-2031 của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang là hợp pháp, hợp lệ và đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

II. Giới thiệu Chương trình Đại hội và Quy chế làm việc của Đại hội

Ông: Bùi Thế Bình - Chức vụ: Phó giám đốc Công ty

Đại hội thông qua: + Chương trình Đại hội

+ Quy chế làm việc của Đại hội.

III. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch, Thư Ký, Ban kiểm phiếu Đại hội

100% cổ đông có quyền biểu quyết có mặt tại Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu gồm các thành viên sau:

1. Đoàn Chủ tịch:

1. Ông:	Hướng Xuân Công	Chủ tịch HĐQT
2. Ông:	Trần Đăng Điều	Thành viên HĐQT- Giám đốc
3. Ông:	Bùi Thế Bình	Cố đông - Phó Giám đốc
4. Ông:	Bùi Vĩnh Bắc	Thành viên HĐQT- Phó giám đốc
5. Bà:	Nguyễn Thị Phương Thảo	TV HĐQT - Kế toán trưởng

2. Ban Thư Ký.

1. Bà:	Cao Thị Quỳnh	Thư ký Công ty
2. Bà:	Dương Thu Thu Trang	Thành viên

3. Ban Kiểm phiếu:

1. Ông:	Nguyễn Hồng Quang	Trưởng ban
2. Ông:	Huỳnh Nam Hải	Thành viên
3. Bà:	Hương Thùy Dương	Thành viên
4. Ông:	Trần Đức Thanh	Thành viên
5. Ông:	Nguyễn Anh Tuấn	Thành viên
6. Ông:	Nguyễn Việt Xô	Thành viên
7. Ông	Hương Nam	Thành viên
8. Ông	Ngô Minh Sáng	Thành viên
9. Bà	Nguyễn Thị Như Quỳnh	Thành viên

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

1. Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026, phương hướng kế hoạch nhiệm kỳ 2026-2031.

Người trình bày: Ông Trần Đăng Điều .

2. Báo cáo hoạt động của Ban giám đốc năm 2025, phương hướng kế hoạch năm 2026

Người trình bày: Ông Bùi Vĩnh Bắc .

3. Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2025; Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ chi trả cổ tức 2025, Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm 2026.

Người trình bày: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

4. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và nhiệm kỳ 2021-2026, phương hướng kế hoạch năm 2026.

Người trình bày: Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy.

5. Báo cáo thù lao của HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty năm 2025, kế hoạch chi trả năm 2026; Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026. Tờ trình sửa đổi bổ sung Quy chế hoạt động của BKS.

Người trình bày: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo.

6. Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của BKS.

Người trình bày: Ông Bùi Vĩnh Bắc

7. Tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2021-2026.

Người trình bày: Ông Trần Đăng Điều

PHẦN III: THẢO LUẬN VÀ Ý KIẾN CỦA CÁC CỔ ĐÔNG

Đại hội nhất trí về nội dung của các báo cáo và tờ trình đã trình bày tại Đại hội và không có ý kiến bổ sung.

PHẦN IV: CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình. Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua các báo cáo hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc, Ban kiểm soát.

*** Kế hoạch kinh doanh và lợi nhuận 2026:**

- Tổng doanh thu: 201 tỷ đồng
- Doanh thu nước: 208,694 tỷ đồng (bao gồm cả thuế)
- Nước thương phẩm: 17,175 triệu m³
- Tỷ lệ thất thoát:
- + Hệ thống CN từ nguồn Nhà máy nước BG: 10,55 %
- + Hệ thống CN từ nguồn XNCN Đồi Ngô: 11 %
- Công tác đầu tư: 20,05 tỷ đồng.

*** Chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2026-2030**

- Chỉ tiêu SXKD: Sản lượng và Doanh thu tăng trung bình 3%/năm
- Lợi nhuận trước thuế và sau thuế tăng 10%/năm
- Chỉ tiêu đầu tư giai đoạn 2026-2030: Tổng giá trị \approx 158 tỷ đồng.

Phân biểu quyết:

- | | | | |
|--------------------|----------------------------|-------|--------------------------------|
| - Tán thành: | 17.874.649 cổ phần, chiếm: | 100 % | số cổ phần có quyền biểu quyết |
| - Không tán thành: | 0 cổ phần, chiếm: | 0 % | số cổ phần có quyền biểu quyết |
| - Không có ý kiến: | 0 cổ phần, chiếm: | 0 % | số cổ phần có quyền biểu quyết |

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán; Phân phối lợi nhuận, trích lập các quỹ và chi trả cổ tức năm 2025; Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức 2026.

*** Thực hiện năm 2025:**

- Lợi nhuận sau thuế: 16,344 tỷ đồng
- Trích lập các quỹ: 1,634 tỷ đồng
- Cổ tức: 8,1% (810 đồng/1 cổ phiếu)

*** Kế hoạch phân phối lợi nhuận 2026**

- Vốn điều lệ cuối năm: 181,494 tỷ đồng
- Tổng doanh thu: 201 tỷ đồng
- Tổng chi phí: 177 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 24 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 19,200 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế dùng để phân phối (toàn bộ): 19,200 tỷ đồng
- Trích lập các quỹ từ LNST : 1,920 tỷ đồng
- Chia cổ tức: 17,280 tỷ đồng - Tỷ lệ cổ tức: 9,52 %

Phân biểu quyết:

- Tán thành: 17.866.849 cổ phần, chiếm: 99,95% số cổ phần có quyền biểu quyết
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết
- Không có ý kiến: 7.800 cổ phần, chiếm: 0,05 % số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 3: Thông qua Báo cáo chi trả thù lao của HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị năm 2025, kế hoạch chi trả năm 2026.

1. Thù lao đã chi trả năm 2025:

- Thành viên HĐQT: 3,0 triệu đồng/ tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 2,0 triệu đồng/ tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 1,5 triệu đồng/ tháng
- Người Phụ trách quản trị Công ty: 1,5 triệu đồng/ tháng

2. Kế hoạch chi trả thù lao năm 2026:

- Thành viên HĐQT: 3,0 triệu đồng/ tháng
- Trưởng Ban kiểm soát: 2,0 triệu đồng/ tháng
- Thành viên Ban kiểm soát: 1,5 triệu đồng/ tháng
- Người Phụ trách quản trị Công ty: 1,5 triệu đồng/ tháng

Phân biểu quyết:

- Tán thành: 17.848.249 cổ phần, chiếm: 99,85 % số cổ phần có quyền biểu quyết
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết
- Không có ý kiến: 26.400 cổ phần, chiếm: 0,15 % số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 4: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; Sửa đổi bổ sung các Quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Để đảm bảo các hoạt động của Công ty được thực hiện theo đúng luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15; luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 56/2024/QH15; Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 45/2025/NĐ-CP, Nghị định số 366/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Thông tư 116/2020/TT-BTC về hướng dẫn xây dựng Điều lệ mẫu. Công ty sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty; sửa đổi bổ sung các quy chế hoạt động của HĐQT; Quy chế hoạt động của BKS; Quy chế nội bộ về quản trị Công ty để đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của Pháp luật.

Đại hội cho biểu quyết dự thảo Điều lệ và các Quy chế.

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 17.848.249 cổ phần, chiếm: 99,85% số cổ phần có quyền biểu quyết
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết
- Không có ý kiến 26.400 cổ phần, chiếm: 99,85 % số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 5: Thông qua Quy chế hoạt động của BKS

Căn cứ vào Điều lệ Công ty đã được sửa đổi bổ sung và các quy định của Pháp luật, Ban kiểm soát xây dựng Quy chế hoạt động cho BKS và từng thành viên BKS, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về quyết định và công việc của BKS.

Đại hội cho biểu quyết dự thảo Quy chế hoạt động của BKS

- Tán thành:	17.848.249	cổ phần,	chiếm:	99,85 %	số cổ phần có quyền biểu quyết
- Không tán thành:	0	cổ phần,	chiếm:	0 %	số cổ phần có quyền biểu quyết
- Không có ý kiến	26.400	cổ phần,	chiếm:	0,15%	số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 6: Thông qua lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các Công ty kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán của Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026.

Phản biểu quyết:

- Tán thành: 17.854.749 cổ phần, chiếm: 99,88% số cổ phần có quyền biểu quyết
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm: 0 % số cổ phần có quyền biểu quyết
- Không có ý kiến 19.900 cổ phần, chiếm: 0,12 % số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 7: Thông qua việc miễn nhiệm thành viên HĐQT; BKS nhiệm kỳ 2021-2026.

Theo quy định của luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, hoạt động của các thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ 2016-2026 đã hết.

Đại hội thông qua miễn nhiệm các thành viên HĐQT và BKS.

*** HĐQT gồm các ông, bà có tên sau:**

1. Ông: Hương Xuân Công - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Trần Đăng Điều - Thành viên HĐQT
3. Ông: Bùi Vĩnh Bắc - Thành viên HĐQT
4. Bà: Nguyễn Thị Phương Thảo - Thành viên HĐQT
5. Ông : Nguyễn Trọng Hiếu - Thành viên HĐQT

*** BKS gồm các ông, bà có tên sau:**

1. Bà: Nguyễn Thị Thanh Thủy - Trưởng Ban kiểm soát
2. Bà: Vũ Thị Thúy - Thành viên BKS
3. Ông: Trịnh Kiên - Thành viên BKS

*** Phần biểu quyết:**

- Tán thành: 17.848.249 cổ phần, chiếm: 99,85% số cổ phần có quyền biểu quyết
- Không tán thành: 0 cổ phần, chiếm: 0% số cổ phần có quyền biểu quyết
- Không có ý kiến 26.400 cổ phần, chiếm: 0,15% số cổ phần có quyền biểu quyết

Điều 8: Thông qua việc tiếp tục mua buôn nước của Công ty TNHH đầu tư hạ tầng nước DNP-Bắc Giang theo HĐ 14/2018/HĐMB/DNP- Bắc Giang.

Phần biểu quyết:

- Tán thành:	17.811.949	cổ phần,	chiếm:	99,65%	số cổ phần có quyền biểu quyết
- Không tán thành:	25.000	cổ phần,	chiếm:	0,14%	số cổ phần có quyền biểu quyết
- Không có ý kiến	37.700	cổ phần,	chiếm:	0,21%	số cổ phần có quyền biểu quyết

PHẦN V: BẦU THÀNH VIÊN HĐQT; BKS NHIỆM KỲ 2026-2031.

1. Bầu Hội Đồng quản trị

Căn cứ vào Điều 27 và Điều 28 của Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Đại hội đã tổ chức bầu Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Kết quả:

Các ông, bà có tên sau đã trúng cử Hội đồng quản trị:

1. Ông: Bùi Vĩnh Bắc
2. Ông: Bùi Thế Bình
3. Ông: Hương Xuân Công
4. Ông: Trần Đăng Điều
5. Ông: Nguyễn Trọng Hiếu

(Có biên bản kiểm phiếu bầu Hội đồng quản trị kèm theo).

2. Bầu Ban kiểm soát

Căn cứ vào Điều 38 và Điều 39 Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Đại hội đã tổ chức bầu Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Kết quả:

Các ông, bà có tên sau đã trúng cử Ban kiểm soát:

1. Bà: Phạm Thị Anh
2. Bà: Hoàng Lệ Thu
3. Bà: Nguyễn Thị Thanh Thủy

(Có biên bản kiểm phiếu bầu Ban kiểm soát kèm theo).

PHẦN VI: THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Người trình bày: Bà Cao Thị Quỳnh - Thư ký Hội nghị

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên 2026, nhiệm kỳ 2026-2031 với 100 % cổ đông có mặt tán thành.

Biên bản được lập thành 02 bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang

Đại hội kết thúc vào hồi: 11h 30p cùng ngày.

T/M BAN THƯ KÝ



Cao Thị Quỳnh



CHỦ TỌA ĐẠI HỘI
Hương Xuân Công

Số: 20 /NQ-ĐHĐCĐTN-NSBG

Bắc Ninh, ngày 25 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026, NHIỆM KỲ 2026-2031
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC SẠCH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Nước sạch Bắc Giang;

Căn cứ Biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, nhiệm kỳ 2026-2031.

QUYẾT NGHỊ

Ngày 25/4/2026, Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang được tổ chức với sự tham gia của 217 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 17.874.649 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 98,49 % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung sau:

Điều 1: Thông qua các Báo cáo Đại hội.

- Báo cáo hoạt động của HĐQT nhiệm kỳ 2021-2026, phương hướng nhiệm vụ nhiệm kỳ 2026-2031.

- Báo cáo hoạt động của Ban giám đốc năm 2025, phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026 và nhiệm kỳ 2021-2026, phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

*** Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026:**

- Doanh thu nước: 208,694 tỷ đồng (bao gồm cả thuế)

- Nước thương phẩm: 17,175 triệu m³

- Tỷ lệ thất thoát:

+ Hệ thống CN từ nguồn Nhà máy nước BG: 10,55 %

+ Hệ thống CN từ nguồn XNCN Đồi Ngô: 11 %

- Công tác đầu tư: 20,05 tỷ đồng.

*** Chiến lược phát triển Công ty giai đoạn 2026-2030**

- Chỉ tiêu SXKD: Sản lượng và Doanh thu tăng trung bình 3%/năm

- Lợi nhuận trước thuế và sau thuế tăng 10%/năm

- Chỉ tiêu đầu tư giai đoạn 2026-2030: Tổng giá trị \approx 158 tỷ đồng.

Điều 2: Thông qua Báo cáo tài chính; Phương án phân phối lợi nhuận.

*** Năm 2025:**

- Tổng doanh thu: 200,25 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 16,344 tỷ đồng
- Cổ tức chi trả năm 2025 (8,1%): 810 đồng/ 01 cổ phiếu.

*** Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2026:**

STT	Chỉ tiêu	Kế hoạch Phân phối lợi nhuận
1	Vốn điều lệ cuối năm	181,494 tỷ đồng
2	Tổng doanh thu	201 tỷ đồng
3	Tổng chi phí	177 tỷ đồng
4	Lợi nhuận trước thuế	24 tỷ đồng
5	Lợi nhuận sau thuế	19,2 tỷ đồng
6	Lợi nhuận sau thuế năm 2026 dùng để phân phối (toàn bộ)	19,2 tỷ đồng
7	Trích lập các quỹ từ LNST 2026 + Quỹ khen thưởng phúc lợi: (10%)	1,920 tỷ đồng
8	Chia cổ tức (toàn bộ số lợi nhuận còn lại)	17,280 tỷ đồng
9	Tỷ lệ trả Cổ tức (9,52%)	952 đồng/ 1 cổ phiếu

Điều 3: Thông qua Báo cáo thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Người phụ trách quản trị Công ty năm 2025, kế hoạch chi trả năm 2026.

*** Thù lao chi trả năm 2025:**

Thành viên HĐQT:	03 triệu đồng/người/ tháng
Trưởng Ban kiểm soát:	02 triệu đồng/ người/tháng
Thành viên Ban kiểm soát:	1,5 triệu đồng/ người/tháng
Người phụ trách quản trị Công ty:	1,5 triệu đồng/người/ tháng

*** Quỹ thù lao kế hoạch năm 2026.**

Thành viên HĐQT:	03 triệu đồng/người/ tháng
Trưởng Ban kiểm soát:	02 triệu đồng/ người/tháng
Thành viên Ban kiểm soát:	1,5 triệu đồng/ người/tháng
Người phụ trách quản trị Công ty:	1,5 triệu đồng/người/ tháng

Điều 4: Thông qua Tờ trình sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động; thông qua sửa đổi, bổ sung các Quy chế sau:

1. Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP Nước sạch Bắc Giang;
2. Quy chế Nội bộ về quản trị Công ty;
3. Quy chế hoạt động của HĐQT;
4. Quy chế hoạt động của BKS.

Điều 5: Thông qua Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào năng lực, trình độ và đội ngũ kiểm toán viên chuyên nghiệp của các công ty Kiểm toán độc lập, đạt tiêu chuẩn kiểm toán các Công ty niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán do Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận, chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2026.

Điều 6: Thông qua tờ trình miễn nhiệm thành viên HĐQT; thành viên Ban kiểm soát.

Miễn nhiệm thành viên HĐQT và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026.

*** HĐQT gồm các ông, bà có tên sau:**

- | | |
|-------------------------------|-------------------|
| 1. Ông: Hướng Xuân Công | - Chủ tịch HĐQT |
| 2. Ông Trần Đăng Điều | - Thành viên HĐQT |
| 3. Ông: Bùi Vĩnh Bắc | - Thành viên HĐQT |
| 4. Bà: Nguyễn Thị Phương Thảo | - Thành viên HĐQT |
| 5. Ông : Nguyễn Trọng Hiếu | - Thành viên HĐQT |

*** BKS gồm các ông, bà có tên sau:**

- | | |
|------------------------------|------------------------|
| 1. Bà: Nguyễn Thị Thanh Thủy | - Trưởng Ban kiểm soát |
| 2. Bà: Vũ Thị Thúy | - Thành viên BKS |
| 3. Ông: Trịnh Kiên | - Thành viên BKS |

Điều 7: Thông qua việc tiếp tục mua buôn nước của Công ty TNHH đầu tư hạ tầng nước DNP-Bắc Giang theo HĐ 14/2018/HĐMB/DNP- Bắc Giang.

Điều 8: Thông qua kết quả bầu cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát công ty nhiệm kỳ 2026-2031 như sau:

1. Thành viên Hội đồng quản trị gồm các ông/bà có tên sau:

1. Ông: Hướng Xuân Công
2. Ông: Trần Đăng Điều
3. Ông: Bùi Thế Bình
4. Ông: Bùi Vĩnh Bắc
5. Ông: Nguyễn Trọng Hiếu

2. Thành viên Ban Kiểm soát gồm các ông/bà có tên sau:

1. Bà: Nguyễn Thị Thanh Thủy
2. Bà: Phạm Thị Anh
3. Bà Hoàng Lệ Thu

Điều 9: Tổ chức thực hiện.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026, nhiệm kỳ 2026-2031 Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang biểu quyết thông qua toàn văn và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25/4/2026.

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các Cổ đông chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước sạch Bắc Giang ./.

Nơi nhận:

- HĐQT, BKS;
- Cổ đông Công ty;
- Lưu: VT; hồ sơ ĐH

**T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA ĐẠI HỘI**



Hương Xuân Công